



THÔNG LUẬN

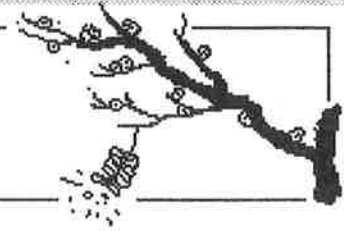
NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Toàn thể ban biên tập nguyệt san Thông Luận kính chúc quý độc giả
một năm Tân Mùi an khang và thịnh vượng.



Vấn Đề Trong Tháng

Hoa Kỳ và đồng minh đánh Iraq

Mười bảy giờ sau khi hạn chót để Iraq chấm dứt cuộc chiếm đóng trái phép nước Kuwait qua đi, lực lượng đồng minh của Liên Hiệp Quốc do Hoa Kỳ lãnh đạo đã ào ạt tấn công Iraq.

Những thiệt hại đầu tiên của Iraq đã rất kinh khủng. Ngoài những thiệt hại về quân sự, tất cả các phi trường, đại bộ phận các cơ quan công quyền, các nhà máy lọc dầu, các nhà máy điện nước, các công xưởng bị tình nghi là có tham gia vào sản xuất và bảo trì vũ khí v.v... đều đã bị phá hủy. Hệ thống xa lộ và quốc lộ cũng bị đánh phá nặng để không thể dùng làm phi đạo. Và cuộc không kích vẫn còn tiếp tục để tiêu diệt mọi khả năng đề kháng

của Iraq trước khi cuộc tiến công dứt điểm bằng bộ binh bắt đầu. Đặc điểm chính của chiến lược đồng minh là dùng tối đa phương tiện để tiết kiệm nhân mạng.

Thế giới đang chứng kiến một cuộc chiến tranh chưa từng có. Một trận đánh vô cùng ác liệt nhưng lại được theo dõi từng giờ trên màn ảnh như một cuộc thi đấu thể thao, một trò chơi. Thế giới cũng đang chứng kiến một trận đánh lạ lùng, với một chênh lệch lực lượng quá rõ rệt. Một nước nhỏ bé và lạc hậu bị gần ba mươi nước, trong đó có cả bốn cường quốc Mỹ, Pháp, Anh, Y liên kết đánh phá một cách thẳng tay mà không được quốc gia nào thương hại, trái lại còn bị thù ghét. Nhưng điều quái đản nhất mà không ai giải thích được một cách thỏa đáng là tại sao Iraq dám xác xược thách đố cả thế giới, từ chối mọi thỏa hiệp để rồi bị đánh một cách thảm hại mà không có được phản công nào đáng kể. Người ta chỉ có thể tìm hiểu người điên chứ không thể giải thích được hành động của người điên.

Số phận của các chế độ bá quyền quân phiệt xây dựng thuần túy trên bạo lực đều giống nhau. Napoléon, Hitler, Mussolini, quân phiệt Nhật đều bị chính cái lỗ-gịch nội tại của bá quyền quân phiệt dẫn đến các cuộc chiến tranh tự hủy. Iraq cũng không phải là ngoại lệ, chỉ có điều khác là Iraq vừa nhỏ lại vừa cô lập hơn nên Iraq sẽ bị đánh bại sớm hơn.

Không lẽ Saddam Hussein lại không thấy sự vô vọng của cuộc phiêu lưu xuẩn ngốc này, nhưng có lẽ ông ta đã không nhìn thấy lối thoát nào khác cho tình thế tuyệt vọng của chính mình. Con người hung bạo ấy đã dùng vũ khí hóa học để tiêu diệt sắc dân Kurde không phương tiện tự vệ, đã phát động một cuộc chiến tranh tàn khốc suốt tám năm trời làm chết trên một triệu người, làm kiệt quệ nước Iraq mà không giành được thắng lợi nào. Trước ngày 2-8-1990 tình hình nội bộ Iraq đã hoàn toàn tuyệt vọng. Các món nợ khổng lồ chồng chất không thể nào trả nổi đã khiến các ngân hàng chủ nợ chuẩn bị cúp tín dụng. Các định chế tiền tệ quốc tế làm áp lực mạnh đòi Iraq phải thi hành chính sách thắt lưng buộc bụng trong khi đời sống của dân chúng đã rất khó khăn. Sự sùng bái người hùng Saddam Hussein đã bắt đầu nhường chỗ cho bất mãn. Cuộc phiêu lưu Kuwait của Saddam Hussein trước

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Hoa Kỳ và đồng minh đánh Iraq

3. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

Chấp nhận thách đố mới của Đảng Cộng Sản VN

Nguyễn Gia Kiểng

7. Phóng sự điều tra:

Chính thể cộng sản ở Việt Nam đang giẫy chết

Nguyễn Anh Tuấn

9. Phỏng vấn:

Thế giới năm 1990 dưới mắt một người Việt...

Quản Mỹ Lan

11. Thời sự- Tin tức

16. Độc giả viết

17. **Võ Phiến đối thoại về thịt cày**

Dặng Tiến

20. Sở tay

Món ăn của người mình

Thụy Khuê

hết là hành động đánh cướp của một tay ăn chơi khảnh tận, một cố gắng chạy trốn những thất bại từ bên trong đang đẩy dần ông ta đến nguy cơ bị lật đổ trong một nước Iraq đã có tiền lệ là người lãnh đạo khi mất chức thì cũng mất luôn tính mạng.

Như một kẻ tuyệt vọng không còn gì để mất, Saddam Hussein đã đánh ván bài liều và cố bám lấy hy vọng cuối cùng ở hai huyền thoại cố hữu của khối Ả Rập.

Trước hết là huyền thoại về "tinh đoàn kết Hồi Giáo". Bởi vì họ không có gì để hành diện trong suốt mấy thế kỷ qua, người Ả Rập chỉ biết lấy Hồi Giáo làm chỗ dựa. Nhà độc tài Trung Đông nào cũng cố tin rằng, bất kể họ làm gì, họ chỉ cần kêu gọi thánh chiến là sẽ được mọi người Hồi Giáo trên thế giới ủng hộ. Saddam Hussein đáng lẽ phải hiểu hơn ai hết rằng Hồi Giáo không thể là căn bản đoàn kết vì chính ông ta đã phát động cuộc chiến tranh với Iran trong đó cả hai bên đều nhân danh Hồi Giáo để tàn sát lẫn nhau. Ngay trong cuộc chiến tranh này cũng có tới sáu quốc gia Hồi Giáo liên kết với Hoa Kỳ để đánh lại Iraq. Các cuộc chiến tranh phi nghĩa mượn tiếng Hồi Giáo đã chỉ làm mang tiếng Hồi Giáo mà không giúp được gì cho kẻ kêu gọi thánh chiến.

Sau đó là huyền thoại "quốc gia Ả Rập" mà hầu như mọi nước Ả Rập đều nhắc tới mặc dầu nó không có một nội dung nào. Cuộc chiến tranh này sở dĩ đã xảy ra là vì không có một tình nghĩa Ả Rập nào cả. Một nước Ả Rập đã xâm chiếm thổ bọ một nước Ả Rập khác. Nền tảng của cái gọi là "quốc gia Ả Rập" thực ra chỉ là một chuỗi những thất bại cay đắng với người phương tây, rồi với người Do Thái. Cái huyền thoại "quốc gia Ả Rập" đã chỉ có tác dụng rõ rệt nhất là khiến các bạo chúa địa phương đua nhau làm những hành động thật liều lĩnh để được xuất hiện như người hùng của "quốc gia Ả Rập". Cuối cùng Nasser, Khadafi, Saddam Hussein đã chỉ làm dài ra cái danh sách những thảm bại đã quá dài của khối Ả Rập.

Không nên vội xem cuộc hành quân trừng phạt Iraq như là một cuộc chiến tranh thuần túy vì công pháp quốc tế, vì lẽ phải. Lẽ phải và công pháp quốc tế, cũng như những nghị quyết của Liên Hiệp Quốc đã và còn đang bị chà đạp ở nhiều nơi khác trên thế giới, tại Liban, tại Lithuania, tại Palestine. Càng không phải vì tự do dân chủ, chế độ trước đây của Kuwait cũng chỉ là một chế độ truy lạc và thô bạo. Nhưng đây là một cuộc chiến tranh cần thiết vì nếu không Saddam Hussein sẽ chế ngự được cả một vùng có quá phân nửa trữ lượng dầu lửa trên thế giới. Không thể để cho một con người hung bạo như Saddam Hussein bắt làm con tin nền kinh tế của các dân tộc.

Chắc chắn Saddam Hussein đã nghĩ nhiều đến Việt Nam trong cơn tính cuồng bạo này. Có thể ông ta đã nghĩ, như nhiều người, rằng từ sau thất bại Việt Nam Hoa Kỳ không còn ý chí để làm một cuộc phiêu lưu quân sự mới. *Nhưng yếu tố quan trọng nhất có lẽ là Saddam Hussein đã nghĩ đến một sự giống nhau của cuộc chiến này với cuộc chiến Việt Nam trước đây: Hoa Kỳ sẽ chỉ giải phóng Kuwait mà không đánh chiếm Iraq như trước đây Hoa Kỳ cũng đã chỉ tự giới hạn vào việc bảo vệ miền Nam mà không có ý định tiến ra miền Bắc.* Như vậy thì dù có mất Kuwait, Saddam Hussein nghĩ rằng mình vẫn còn hy vọng giữ được Iraq. Saddam Hussein từng tuyên bố muốn tiêu diệt Iraq phải tiêu diệt quân lực Iraq, phải tiêu diệt kinh tế Iraq, phải tiêu diệt chế độ Iraq, và từ khi có không chiến, chưa có một nguyên thủ quốc gia nào bị bắn chết bằng máy bay cả. Saddam Hussein như vậy chỉ tốn quân chứ không sợ mất chức mà còn có thể được tiếng là đã anh hùng, đã dám thách thức Hoa Kỳ và thế giới. Lý luận này cũng tương tự như lý luận đã đem tới sự kiên trì của ban lãnh đạo đảng

cộng sản Việt Nam trước đây. Sự can đảm của các tập đoàn sắt máu bao giờ cũng giống nhau: can đảm hy sinh tính mạng người khác khi an ninh của chính bản thân mình không bị đe dọa.

Cuộc chiến này có nhiều điều để người Việt Nam chúng ta suy ngẫm.

Như người Ả Rập, chúng ta đã thất bại quá nhiều. Chúng ta đã tủi nhục vì bị ngoại thuộc, bị thua kém và luôn luôn hướng về những con người tỏ ra táo bạo để cố tìm lấy một lý do khiến chúng ta có thể tự hào. Vô số người Việt Nam đã chỉ ủng hộ đảng cộng sản vì họ dám đánh Pháp, đánh Mỹ mặc dầu vẫn biết đảng cộng sản chẳng đóng góp được gì và chẳng có khả năng gì để đóng góp cho phúc lợi của đất nước. Biết bao nhiêu người Việt tại hải ngoại chỉ vì sự tủi nhục của thất bại 30-4-1975 cũng đã từng ủng hộ các tổ chức chủ chiến, ngay cả khi các tổ chức này không có một nội dung đáng tin cậy nào. Mặc cảm thua bại chỉ khiến chúng ta tiếp tục thất bại. Chúng ta cần trấn tĩnh để nhận định rằng sự can đảm lớn nhất là can đảm nhìn nhận sự thua kém rồi từ thua kém nhận nạt và bình tĩnh đi lên. Giống như người Ả Rập sống với quá khứ, người cộng sản Việt Nam cố gắng bám vào những chiến công của quá khứ để rồi không chịu nhìn nhận rằng họ đã rất có hại cho đất nước và từ đó rút ra một kết luận lương thiện. Giống như người Ả Rập, nhiều người Việt Nam chống cộng cố bám lấy cái huyền thoại "lực lượng quốc gia" cũng trông rỗng như cái huyền thoại "quốc gia Ả Rập" để không nhìn thấy rằng một lực lượng dân tộc mới chỉ có thể là sự kết hợp rộng rãi mọi con người chấp nhận dân chủ đa nguyên dù thuộc quá khứ hay nhạy cảm chính trị nào.

Nhưng điều đáng để chúng ta quan tâm nhất là sự giống nhau giữa *hiện tại* của đất nước ta với những gì vừa và đang diễn ra tại vùng vịnh.

Ngày 2-8-1990 khi xua quân xâm chiếm Kuwait, Saddam Hussein đã thách đố cả thế giới. Ngày 15-01-1991 đã là hạn chót để Saddam Hussein rút khỏi Kuwait. Nhưng Saddam Hussein đã liều lĩnh tiếp tục xác xược thách đố để rồi bị cả thế giới đánh. Số phận của Saddam Hussein chắc chắn là bi thảm.

Ngày 01-12-1990 khi công bố một bản Dự Thảo Cương Lĩnh Chính Trị cực kỳ phản động trái ngược hẳn với khát vọng dân chủ của nhân dân Việt Nam, bộ chính trị đảng CSVN đã thách đố cả dân tộc Việt Nam. Đại hội VII được dự trù vào tháng 5 tới đây cũng sẽ là hạn chót để đảng CSVN thay đổi và nhượng bộ. Nếu bản dự thảo này được thông qua mọi người phải coi là đảng CSVN đã tuyên chiến với tổ quốc Việt Nam.

Cũng như Saddam Hussein, đảng CSVN chắc chắn sẽ tiếp tục thách thức nhân dân Việt Nam để rồi chuốc lấy số phận tương tự như Saddam Hussein.

Đảng cộng sản Việt Nam còn mù quáng hơn cả Saddam Hussein. Saddam Hussein thực ra không có lối thoát và không còn gì để mất. Trái lại đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn lối thoát. Đó là lối thoát trong lòng dân tộc, lối thoát bằng cách từ bỏ độc quyền chính trị và chấp nhận luật chơi dân chủ. Họ có thể mất chính quyền nhưng vẫn còn tồn tại được như một lực lượng chính trị, vẫn giữ được danh dự và vẫn có hy vọng trở lại chính quyền sau đó. Không thiếu những người Việt Nam muốn mở cho họ lối thoát hợp tình hợp lý đó để vinh viễn bề gãy cái vòng luẩn quẩn của hận thù và chia rẽ, để mở ra một kỷ nguyên mới trong đó mọi người Việt Nam nhận nhau như anh em và cùng bắt tay nhau xây dựng một tương lai chung. Nhưng đảng cộng sản lại đang sắp làm thêm một sai lầm trầm trọng nữa, sai lầm cuối cùng.

Thông Luận

Chấp nhận thách đố mới của Đảng Cộng Sản Việt Nam

Nguyễn Gia Kiểng

Dự Thảo Cương Lĩnh Chính Trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam, được chuẩn bị cho đại hội VII, là một thách thức rất lớn đối với dân tộc Việt Nam. Cho đến nay hình như thách thức này chưa được đánh giá đúng với mức độ nghiêm trọng của nó. Đảng Cộng Sản Việt Nam tuyên bố tiếp tục chính sách độc tài đảng trị ít nhất năm năm nữa. Ta cần nhấn mạnh vào chữ "ít nhất" vì cương lĩnh là một tài liệu có tầm quan trọng đặc biệt, hơn hẳn các báo cáo chính trị vạch ra đường lối của đảng cộng sản trong vòng năm năm giữa hai đại hội. Trong lịch sử của nó, đây là lần thứ nhất đảng cộng sản làm lại cương lĩnh.

Dự Thảo Cương Lĩnh chính trị này là một sự từ chối thay đổi theo chiều hướng dân chủ hóa theo nguyện vọng của toàn dân. Nó có ý nghĩa của một bản tuyên chiến.

Phế nhân của những cuộc chiến

Đảng Cộng Sản Việt Nam vừa bước vào năm thứ 62. Ra đời tháng 2 năm 1930, mười lăm năm sau nó nắm được chính quyền và lôi kéo được đại bộ phận thanh niên Việt Nam. Đa số đảng viên trung kiên gia nhập đảng từ Cách Mạng Tháng Tám, vào tuổi mười tám, đôi mươi. Họ cùng tuổi với đảng, nghĩa là đã ngoài sáu mươi, đã đi vào những năm chót của cuộc đời hoạt động và của cuộc đời nói chung. Sau này qua hai cuộc chiến tranh đảng cộng sản, tuy có lôi kéo được nhiều người khác nữa, nhưng sức mạnh tinh thần của nó vẫn là khí thế xuất phát từ thiên anh hùng ca Cách Mạng Tháng Tám.

Đảng cộng sản không thiếu hy sinh và cũng có thừa đờm lược. Nhưng sự mê cuồng chủ nghĩa Mác - Lênin mà Hồ Chí Minh đã mắc phải và truyền lại cho các đệ tử đã khiến đảng cộng sản Việt Nam bị tê liệt thần kinh, mất hết sáng suốt, bỏ lỡ mọi cơ hội và lao đầu một cách điên dại vào chỗ tự hủy. Những cuộc chiến tranh cam go liên tiếp cũng đã bắt buộc nó phải gạt qua mọi tranh cãi, mọi ưu tư đổi mới để chỉ tập trung vào kỷ luật và đoàn kết chiến đấu. Cuối cùng sự bảo thủ trở thành một khuôn thước và đảng mất hẳn khả năng đổi mới để tồn tại. Chưa thấy lãnh tụ cộng sản Việt Nam nào ý thức được rằng đảng của họ đã là một phế nhân của những cuộc chiến vừa qua.

Con số 1.700.000 đảng viên không thể che dấu một sự kiện căn bản là đảng cộng sản đã không tìm ra được một sinh khí mới. Đảng cộng sản ngày nay yếu hơn năm 1945, vào lúc nó chỉ có vài ngàn đảng viên và chưa có chính quyền. Nó đã già đi và bệnh già

là một bệnh không chữa được. Càng già khả năng thích hợp với tình huống mới càng giảm đi. Bản dự thảo cương lĩnh mới được công bố ngày 01-12-1990 là một dẫn chứng hùng hồn của sự mê muội đến độ không đánh giá được sức khỏe của chính mình.

Hai thách đố trắng trợn

Thách đố thứ nhất của đảng cộng sản đối với dân tộc Việt Nam là nó tiếp tục tự coi như đảng duy nhất có quyền lãnh đạo đất nước. Các vua chúa ngày xưa cũng tự cho mình quyền đó cho tới lúc bị tiêu diệt. Đảng cộng sản nhân danh công lao đã giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đã đánh thắng Pháp, Nhật, Mỹ. Họ quên rằng những "công lao" của họ đã chỉ có tác dụng làm cho Việt Nam được độc lập và thống nhất trẻ hơn cả các quốc gia Châu Phi sau khi đã làm chết hàng triệu người. Họ cũng quên rằng công lao lớn nhất của đảng đã là biến Việt Nam thành một trong những nước nghèo đói nhất thế giới. Đường đi lên chính quyền của họ đã qua vô số tội ác. Con thuyền cộng sản đã bơi trên một giòng sông của máu và nước mắt. Ai chịu trách nhiệm về những người yêu nước bị thủ tiêu chỉ vì không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản? Về hàng chục ngàn người vô tội đã bị giết oan trong các đợt cải cách ruộng đất? Hàng triệu người đã bị đẩy đi các vùng kinh tế mới tuyệt vọng, hàng triệu gia đình phải ly tán, hàng trăm ngàn người bỏ mình trên biển cả. Đất nước cũng đã bị chia rẽ trầm trọng vì chính sách phân biệt đối xử của họ. Luận công và tội đáng lẽ ra nên để cho lịch sử, nhưng thành tích của đảng cộng sản đã rõ ràng đến độ mọi người đều có thể quả quyết cái công, nếu có, không thể bằng một phần nhỏ cái tội.

Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng nhìn nhận chính quyền phải do dân mà ra, vậy họ có bao giờ tự đặt câu hỏi nếu ngày nay người dân có quyền phát biểu qua một cuộc trưng cầu dân ý tự do, liệu có bao nhiêu người còn chấp nhận sự lãnh đạo của đảng cộng sản? Sự thách đố của đảng cộng sản còn có tính miệt thị nhân dân Việt Nam ở chỗ chính họ cũng nhìn nhận rằng quá ba phần tư đảng viên của họ là những người thiếu phẩm chất.

Thách đố thứ hai là sự khẳng định đất nước phải tiếp tục đi theo chủ nghĩa Mác-Lê Nin, một chủ nghĩa đã đưa mọi dân tộc thử nghiệm nó đến chỗ phá sản và đang bị cả thế giới từ bỏ, kể cả quốc gia đã khai sinh ra nó. Điều đặc biệt trầm trọng là chính đảng Cộng Sản Việt Nam cũng nhìn nhận là chủ nghĩa Mác-Lê Nin đã lỗi thời và cần phải xét lại toàn diện, mặc dầu họ cũng chưa

biết phải xét lại như thế nào. Nói một cách khác, họ bắt buộc dân tộc Việt Nam phải chịu đựng một chủ nghĩa mà chính họ cũng không biết nội dung. Thực ra đảng cộng sản chỉ muốn dân tộc ta tiếp tục chịu đựng những gì đã phải chịu đựng suốt hàng chục năm qua. Đảng cộng sản chỉ còn một mục đích: giữ lấy chính quyền với bất cứ giá nào, dù đất nước có ra sao đi nữa. Quyền lợi và tương lai của đất nước trên môi lưỡi của những người lãnh đạo đảng cộng sản càng ngày càng trở thành những danh từ khiêu khích.

Hai nguy biến.

Trước áp lực của thế giới và nhân dân Việt Nam, đảng cộng sản đang cố tình nguy biến.

Nguy biến thứ nhất là lý sự quanh co rằng vẫn có thể có dân chủ mà không cần có đa nguyên, đa đảng. Cần bề gãy một cách dứt khoát lối lý luận gian trá này.

Vấn đề như thế này:

Cho tới nay chưa hề có một nước dân chủ nào mà lại không có nhiều đảng chính trị. Về mặt thuần túy lý thuyết người ta có thể tưởng tượng một quốc gia chỉ có một đảng, hay không cần có đảng nào hết mà vẫn có thể dân chủ, đó là quyền tự do suy nghĩ của mỗi người. Nhưng trường hợp tưởng tượng này - cần nhắc lại là chưa có thí dụ - nếu có thể xảy ra chẳng nữa thì cũng là một trường hợp rất đặc biệt tình cờ mà có chứ không thể do cưỡng chế. Khi đã *cấm đoán* sự ra đời của các chính đảng thì không thể có dân chủ. Sự gian trá là ở chỗ đảng cộng sản lý luận rằng vì về lý thuyết có thể có dân chủ mà không cần có nhiều đảng rồi từ đó *cấm đoán* các đảng đối lập. Không khác gì nói rằng một người mù mắt vẫn có thể thông minh để rồi đi đến quyết định bắt mọi người thông minh đều phải mù mắt. Lối lý luận này là một sự xúc phạm đối với trí tuệ.

Nguy biến thứ hai là cho rằng có thể gác vấn đề chính trị rồi cởi mở kinh tế sẽ dẫn đến dân chủ hóa về chính trị. Lập luận này hàm chứa trong dự thảo cương lĩnh và đã được phát biểu rõ ràng trong báo cáo của Hội Đồng Bộ Trưởng trước quốc hội tháng 12-1990: "*Cũng cần nhấn mạnh sự đúng đắn của chính sách của đảng và nhà nước ta là chú trọng đổi mới một bước trước các hoạt động kinh tế xã hội...*" (1). Đây là một lập luận cần được lưu ý vì nó có khả năng phình gạc được một số người.

Nhận xét đầu tiên là hiện nay chưa thể nói có cởi mở thực sự về mặt kinh tế, chưa có chuyển hướng thực thà về kinh tế thị trường. Đây mới chỉ là "*kinh tế thị trường do nhà nước kiểm soát, định đoạt và thúc đẩy*" (1). Đảng cộng sản vẫn chưa chịu ban hành một đạo luật kinh doanh rõ rệt, chỉ có những pháp lệnh, những chỉ thị, nghị quyết. Cùng lắm chỉ có những đạo luật cho một vài trường hợp đặc biệt như luật đầu tư, hay mới đây luật tư doanh. Những đạo luật này trước hết không có nội dung của một bộ luật thông thường trong một nền kinh tế tự do. Hơn nữa chúng chỉ áp dụng cho một loại sinh hoạt kinh tế mà thôi chứ không phải cho hoạt động kinh tế nói chung. Hơn nữa các đạo luật này thực ra không có giá trị pháp lý vì trái hẳn với hiến pháp(2), nghĩa là trái với đạo luật căn bản của cả nước. Để có thể nói tới kinh tế thị trường, ít nhất phải sửa lại hiến pháp, quyền tư hữu và quyền

kinh doanh phải được long trọng xác nhận. Sau đó phải có một bộ luật kinh doanh chung cho cả nước. Những gì mà nhiều người gọi là đổi mới kinh tế tại Việt Nam, thực ra chỉ là những nhượng bộ hoảng hốt trước thực tại của một xã hội đã trở thành rối loạn và nhà nước cộng sản không còn kiểm soát được nữa.

Nhận xét thứ hai là nó đặt ra một thứ tự ưu tiên nghịch lý. Chính trị phải ở trên kinh tế và phải đi trước kinh tế. Chính trị đặt ra bối cảnh kinh tế chứ kinh tế không thể hướng dẫn chính trị. Người ta thường nói trật tự kinh tế mới áp đặt trật tự chính trị mới. Điều này đúng, nhưng chỉ đúng trong một lô-gic cách mạng và đổ vỡ mà thôi. Tiến bộ kinh tế đẻ ra những tình huống mâu thuẫn với bối cảnh chính trị, buộc chính trị phải lựa chọn hoặc thay đổi để phù hợp, hoặc là phải đàn áp. Trong cả hai trường hợp đều có xung đột. Nếu thế lực kinh tế thắng, nó dẫn đến Cách Mạng Pháp 1789. Nếu chính trị chống trả được, nó dẫn tới Thiên An Môn 1989.

Và lại, có thể có tiến bộ kinh tế hay không trong một bối cảnh chính trị không thay đổi là một câu hỏi lớn. Cuba cởi mở gấp bội Việt Nam về mặt kinh tế nhưng vẫn dậm chân tại chỗ. Các nước Châu Phi rất tự do về kinh tế nhưng vẫn giữ nguyên chế độ độc tài nên đều phá sản. Việt Nam sau hai năm phấn khởi giả tạo đã hiện lại nguyên hình một nền kinh tế phá sản.

Đổi mới kinh tế trước đổi mới chính trị trong hầu hết mọi trường hợp chỉ dẫn tới thất bại, trong một vài trường hợp hãn hữu nó dẫn tới cách mạng và đổ vỡ. Đổi mới thật sự và lành mạnh là đổi mới chính trị trước hoặc cùng một lúc với đổi mới kinh tế. Cũng như con trâu phải đi trước cái cày.

Đất nước không thể chờ đợi thêm nữa

Cách lý luận và hành văn lúng túng trong Dự Thảo Cương Lĩnh Chính Trị cũng như trong Dự Thảo Chiến Lược Phát Triển Kinh Tế chứng tỏ rằng các thành phần bảo thủ trong đảng cộng sản không phải là không ý thức được sự vô lý của những gì họ nói, nhưng họ vẫn nói bởi vì họ không phải lý luận để tìm đường đi tới mà chỉ lý luận để bảo vệ lập trường đã có sẵn trước khi lý luận, nghĩa là để bảo vệ lấy quyền lực và những đặc lợi mà họ đã chiếm được.

Họ chỉ có một ý định là kéo dài thực trạng hiện nay, một thực trạng không thể nào tiếp tục được nữa. Chúng ta không thể chờ đợi thêm năm năm nữa bởi vì hoàn cảnh đất nước không cho phép chúng ta chờ đợi.

Đảng cộng sản hiện nay đã quá suy yếu.

Mặc dầu cho tới nay nội bộ đảng chưa tan vỡ một cách rõ rệt, đảng cộng sản cũng đã tỏ ra rất bất lực. Các băng đảng trộm cướp lộng hành như trong một nước vô chính phủ. Các tổ chức buôn lậu hoạt động một cách công khai. Các xí nghiệp tha hồ quỵt nợ, lường gạt lẫn nhau. Các quỹ tín dụng cướp tiền trắng trợn của dân chúng. Các ngân hàng nhà nước đứng ra bảo lãnh tín dụng rồi chạy nợ một cách vô tội vạ. Các địa phương bắt cóc người của nhau để đòi nợ, hay đòi tiền chuộc. Tình trạng hỗn loạn đang sắp nổ bùng. Rõ ràng là các cấp lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam chưa hiểu rằng nhân dân Việt Nam - và đại bộ phận cán bộ đảng viên - đã chỉ nhấn nạt đến nay vì chờ đợi một sự thay đổi.

Cái gì sẽ xảy ra sau Đại Hội VII nếu dự thảo cương lĩnh chính trị này được thông qua? Lúc đó đảng cộng sản sẽ tan vỡ thực sự, sẽ chỉ còn là đảng của một phe nhóm. Lúc đó một đảng cộng sản mất uy tín và xung đột nội bộ sẽ không còn khả năng để giữ ngay cái vẻ bề ngoài của một nhà nước, và chúng ta sẽ đi vào một tình trạng hỗn loạn vô phương cứu chữa.

Đất nước cũng đã quá suy yếu.

Trong vòng hai năm qua, đảng cộng sản vì túng quẫn mọi mặt đã thi hành một chính sách kinh tế son phấn, ăn xổi ở thì, tâu tán tài sản quốc gia với mục đích duy nhất là xuất hiện trước các định chế tín dụng thế giới với một bộ mặt phồn vinh giả tạo. Họ đã để mặc cho hàng hóa ngoại quốc tràn ngập thị trường, giết chết nhiều ngành sản xuất trong nước. Họ đã để mọc ra như nấm các công ty vay tiền của công chúng rồi quịt nợ. Kim loại trong nước bị đem ra bán tống bán tháo. Hàng trăm công ty đua nhau phá rừng bán gỗ. Các cố gắng về giáo dục, y tế, vệ sinh, cầu đường bị bỏ rơi hoàn toàn. Rừng bị phá hủy, biển bị ô nhiễm. Số học sinh đã giảm đi hơn 30% trong khi dân số tiếp tục tăng một cách báo động. Đất nước chưa bao giờ bị băng hoại nặng như trong vòng hai năm qua. Những dự trữ cuối cùng đã cạn hết. Nhân dân hoàn toàn kiệt quệ. Đến nay sau hai năm phung phí, sự đói kém đã bắt đầu xuất hiện trở lại. Lạm phát bắt đầu tăng và lần này hết phương cứu chữa. Chúng ta đang chứng kiến sự sụp đổ cuối cùng. Đất nước đang lâm nguy. Không thay đổi đồng nghĩa với chấp nhận đi xuống vực thẳm.

Chỉ trong vòng một thời gian rất ngắn, một tình trạng buông thả thực sự sẽ xảy ra và một nước Việt Nam mới sẽ xuất hiện. Một nước Việt Nam hỗn loạn, phân hóa, suy kiệt không còn sức tự vệ, một nước Việt Nam với đầy rẫy các khách sạn, vũ trường, nhà chứa mà chủ nhân là người Trung Hoa, người Nhật, người Triều Tiên, người Thái Lan v.v... trong khi bồi bàn, vũ nữ và gái mãi dâm là người Việt Nam.

Lúc đó đảng và nhà nước cộng sản sẽ chỉ còn là đảng cướp lớn nhất trong số các đảng cướp. Lúc đó sẽ không còn vấn đề chủ nghĩa Mác-Lê Nin hay bất cứ một chủ nghĩa nào cả. Chủ nghĩa cộng sản và chế độ cộng sản sẽ bị tiêu hóa vào một xã hội ruộng nát. Nhưng không phải vì thế mà đất nước sẽ khá hơn.

Tình huống mới đòi hỏi tư duy mới

Nhất định là người Việt Nam yêu nước không thể chấp nhận được thách đố xác xược của đảng cộng sản. Nếu đảng cộng sản không chịu thay đổi là họ đã tuyên chiến với toàn dân. Chúng ta phải đối đầu lại một cách quả quyết và mãnh liệt. Hoàn cảnh mới đòi hỏi mọi người suy nghĩ trong cương vị của mình để góp phần vào sự nghiệp cứu nước.

Những người chống cộng cần ý thức được rằng tình hình đã thay đổi. Chủ nghĩa cộng sản đã chết và lập trường chống cộng đã mất hết nội dung. Vấn đề là trước mắt chúng ta một tổ chức băng đảng đang nắm chính quyền, đang ngoan cố bảo vệ những đặc quyền bất chính và đang đưa đất nước xuống vực thẳm. Cần phải đánh bại băng đảng này mà không viện dẫn bất cứ một ý thức hệ nào cả. Giả thử một chính quyền chống cộng mà cũng tồi tệ, cũng đối trá như chính quyền hiện nay, chúng ta cũng vẫn phải

chống lại một cách quyết liệt. Cần phải ý thức được cái bản chất băng đảng của tập đoàn đang cầm quyền để đừng tôn vinh nó vì những tranh cãi chủ nghĩa. Cần phải nắm vững được sự xuống dốc thể thâm của chính quyền cộng sản để vững tin rằng giờ này ngoại trừ một thiểu số rất nhỏ đã có sẵn đặc lợi và cố bám lấy những đặc lợi ấy bằng mọi giá, không còn một ai đủ mù quáng để có thể tiếp tay hay chạy theo chính quyền cộng sản. Niềm tin này sẽ giúp ta rũ bỏ được tập quán ngờ vực, cáo buộc vô đoán, giữ được sự sáng suốt để nhận định và tìm hiểu. Niềm tin này cũng cho phép ta lạc quan nắm lấy vô số bàn tay đang vươn tới từ phía những người anh em đã hoặc đang có mặt trong bộ máy đảng và nhà nước cộng sản. Những người chống cộng cũng cần hiểu rằng chiêu bài duy nhất mà tập đoàn thủ cựu của đảng cộng sản còn có thể dùng để thuyết phục cán bộ đảng viên tiếp tục theo họ là sự sụp đổ của chế độ cộng sản sẽ là một đe dọa lớn cho an ninh của họ vì hàng loạt những trả thù báo oán sẽ xảy ra ngay sau đó. Đập tan mọi lo ngại này là chúng ta đã giành được một thắng lợi quyết định.

Ngược lại cũng đã đến lúc *những người ở trong bộ máy cộng sản* phải làm một chọn lựa nghiêm trọng. Dĩ nhiên trong nội bộ đảng cộng sản có nhiều người có tâm huyết và cũng đang cố gắng tranh đấu cho tự do dân chủ trong cương vị của họ. Một trong những lập trường tranh đấu cho tự do dân chủ là vận động để đổi mới từ bên trong. Đây là một lập trường đáng kính trọng, với điều kiện là những người chọn lựa nó biết tự đặt một giới hạn. Sau Đại Hội VII, nếu Dự Thảo Cương Lĩnh được thông qua, họ phải có thái độ dứt khoát. Lúc đó họ phải nhận định rằng đảng cộng sản không còn là đảng của họ nữa và phải trả lại thẻ đảng, đoạn tuyệt với đảng. Lập trường đổi mới từ bên trong lúc đó không còn bảo chữa được nữa. Ở lại, cùng lắm họ chỉ tranh thủ được một vài cái đổi chi tiết trong khi làm vây cánh cho một thiểu số ích kỷ và thiên cận. Ra đi, họ đẩy thiểu số bảo thủ vào thế cô lập và tạo điều kiện để có thể dứt điểm nó. Những người cộng sản thất vọng cần ý thức rằng họ là một lực lượng rất lớn nếu biết kết hợp, nhưng chính cái tâm lý "ở lại để tranh đấu từ bên trong" đã khiến cho họ tiếp tục không phải là một lực lượng. Họ cũng không có nhiều thời gian. Đảng cộng sản đang xuống dốc một cách thể thâm, chẳng bao lâu nữa tất cả những gì dính líu tới đảng cộng sản đều sẽ bị đồng hóa với sự tồi dở, lúc đó những người cộng sản thành thực muốn đổi mới nhưng không chịu rời bỏ đảng cũng mất luôn cả chỗ đứng chính trị.

Một phong trào dân chủ đa nguyên phải ra đời

Tất cả chúng ta đều phải có can đảm dứt khoát nhận ra đâu là những người đồng chí thực sự của mình. Tất cả chúng ta đều phải vươn lên trên quá khứ của chính mình. Chúng ta đã có một mẫu số chung vững chắc để có thể bắt tay nhau đổi dòng lịch sử.

Chúng ta đã đồng ý rằng đất nước cần một thể chế dân chủ đa nguyên nhìn nhận chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho mọi người, thuộc mọi khuynh hướng chính trị, mọi thành phần dân tộc, mọi quá khứ chính trị. Chúng ta đã đồng ý rằng chế độ kinh tế mà chúng ta phải có là kinh tế thị trường. Chúng ta đã đồng ý rằng tinh thần chỉ đạo cho cố gắng chung của chúng ta là tinh

thần Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc. Chúng ta cũng đã đồng ý đấu tranh bằng con đường bất bạo động. Tất cả những chọn lựa chính trị này cho phép chúng ta bắt tay nhau trong một tập hợp dân tộc mới, cùng nhau theo đuổi một dự án chính trị chung cho đất nước.

Chúng ta có thể khác nhau về một số nhạy cảm (đoàn thể nào chỉ có những người hoàn toàn giống nhau?). Có người đặt ưu tiên trước hết cho công bằng xã hội. Có người thấy phải dồn mọi cố gắng trước hết vào phát triển kinh tế. Có người nhìn đầu tư ngoại quốc với con mắt dè dặt, có người nhìn nó một cách lạc quan. Chúng ta cũng có thể có những ý kiến không giống nhau về mức độ tản quyền, có thể ưa thích chế độ tổng thống hay nghị trường v.v... Nhưng tất cả những khác biệt này đều chỉ có tính kỹ thuật và không thể đưa tới xung đột. Tất cả những khác biệt này đều không do ở quá khứ chính trị của mỗi người mà có và đều có thể tạm gác lại cho đến khi đã dứt điểm xong chế độ độc tài đảng trị.

Chắc chắn sau thắng lợi của dân chủ đa nguyên chúng ta sẽ có nhiều hy vọng đạt tới được đồng thuận chi tiết hơn nữa để tiếp tục bắt tay nhau xây dựng đất nước. Nhưng ngay cả sau này nếu chúng ta không thỏa thuận được với nhau thì chúng ta cũng vẫn là những lực lượng chính trị cạnh tranh trong tinh thần tương kính và cùng chung sống trong một thể chế dân chủ đa nguyên mà chúng ta đã cùng nhau tạo dựng ra và sẽ tiếp tục cùng nhau củng cố dù ở cương vị chính quyền hay đối lập.

Sự thách đố của đảng cộng sản đặt đất nước trước một hoàn cảnh rất nghiêm trọng và nguy ngập. Tinh huống mới vừa đòi hỏi quyết tâm và đảm lược lại vừa đòi hỏi sự sáng suốt và bao dung. Chỉ với một tấm lòng lớn chúng ta mới qua khỏi cơn thử thách lớn này. Một tập hợp lớn qui tụ những người chấp nhận dân chủ đa nguyên phải ra đời.

Một chiến lược hiện diện tích cực

Lực lượng này sẽ phải tiến công tập đoàn cộng sản thủ cựu trên mọi mặt trận và chặn đánh mọi lối thoát của nó, trừ lối thoát về dân chủ đa nguyên. Chiến lược của chúng ta phải là một chiến lược hiện diện tích cực và quả quyết. Một mặt chúng ta phải kiên định lập trường đánh bại tập đoàn cộng sản bảo thủ, mặt khác chúng ta phải có mặt và có người trong mọi sinh hoạt văn hóa, xã hội, kinh tế, ngoại giao của đất nước. Chúng ta phải tận dụng tất cả mọi kẽ hở của chế độ, nắm lấy mọi cơ hội, kết thân với mọi người muốn đổi mới đất nước để hình thành một phong trào dân chủ đa nguyên có mặt trên cả nước và trong mọi địa hạt. Cuộc tranh đấu này tuy không bạo động nhưng cũng vô cùng quyết liệt. Nó nhằm tạo ra và nhân lên các cơ sở đối lập càng ngày càng tích cực, càng ngày càng công khai, càng ngày càng thách đố ở trong nước, nó hướng tới cô lập và vây hãm tập đoàn cộng sản thủ cựu, thu hẹp vùng đất dụng võ của nó, buộc nó phải co xẹp lại và tàn lụi đi, cuối cùng bị kiệt quệ và phải chọn lựa giữa qui thuận hay bị đào thải.

Chiến lược này sẽ thành công. Bộ máy kèm kẹp của đảng cộng sản càng ngày càng yếu đi về cả phương tiện lẫn tinh thần. Chúng ta đừng sợ nhà nước cộng sản có nhiều súng và công an. Điều quan trọng là những con người. Và chế độ cộng sản đang

mất người một cách rất nhanh chóng. Nó đang mất ngay cả những người có nhiệm vụ cầm súng để bảo vệ nó. Chẳng bao lâu bộ máy đó sẽ hoàn toàn tê liệt và sẽ sụp đổ dưới sức ép của làn sóng dân chủ đa nguyên mỗi ngày một mạnh và càng ngày càng được chấp nhận như một giải pháp thay thế hợp tình hợp lý.

Khiêm tốn và bạo dạn

Đảng cộng sản sẽ thất bại. Chế độ cộng sản sẽ chấm dứt. Tất cả vấn đề là nó sẽ đưa đất nước tới đâu trong cơn hấp hối đáng buồn của nó, và nó sẽ sụp đổ như thế nào, nó sẽ nhường chỗ cho một chế độ lãnh đạo dựa trên một đồng thuận dân tộc mới hay nó sẽ nhường chỗ cho hỗn loạn.

Nếu chúng ta muốn sớm chấm dứt chính sách đập phá đất nước của đảng cộng sản và những chịu đựng của nhân dân, nếu chúng ta muốn mau chóng tiến vào quỹ đạo tiến bộ, nếu chúng ta muốn cho đất nước và các thế hệ mai sau một chỗ đứng xứng đáng trong cộng đồng quốc tế thì một lực lượng dân tộc dân chủ tiến bộ mới là điều không thể thiếu.

Lực lượng ấy không thể là một tiếp tục của quá khứ. Một tổ chức chỉ gồm những người đã bị thua trận hay chỉ gồm những người cộng sản thất vọng là một tổ chức thất bại ngay từ đầu. Chúng ta không thể xây dựng cái mới bằng cách tiếp tục cái cũ đã phá sản. Tập hợp dân tộc mới này phải là một tập hợp mọi người thuộc mọi quá khứ chính trị trong một dự án chính trị mới.

Cho tới nay, lực lượng này chưa ra đời được có lẽ vì chúng ta chưa đủ khiêm tốn. Một mặt chúng ta vẫn tự mãn cho rằng điểm khởi hành của mình là vững vàng hơn cả. Chúng ta muốn một lực lượng quốc gia mới hay chúng ta muốn một lực lượng của những người cộng sản tiến bộ. Nhưng chúng ta lại nhút nhát chưa dám muốn một lực lượng dân chủ đa nguyên gồm mọi quá khứ.

Thách đố mới của đảng cộng sản ít ra có ích lợi của nó. Nó đánh tan chủ trương cải sửa từ bên trong. Những người cộng sản thức tỉnh giờ đây thấy rõ rằng họ không còn chỗ đứng trong đảng và họ phải tìm một chỗ đứng mới. Những người anh em trước mặt họ cũng có lý do vững chắc hơn để tin rằng những người rời khỏi đảng là rời thực sự chứ không phải vì một ý đồ nào. Dĩ nhiên một quá khứ xung đột qua nhiều thập niên không phải dễ trút bỏ. Chúng ta vẫn còn nhiều cố gắng phải làm, chúng ta vẫn còn nhiều niềm tin phải tranh thủ. Nhưng sự thách đố xác xược của ban lãnh đạo đảng cộng sản qua bản dự thảo cương lĩnh ít ra đã giúp chúng ta có lý do để sát lại gần nhau hơn.

Nguyễn Gia Kiểng

(1) Báo cáo của Hội Đồng Bộ Trưởng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991 (Sài Gòn Giải Phóng, 8-12-90).

(2) Điều 19 Hiến Pháp nước CHXHCN Việt Nam: "Đất đai, rừng núi, sông hồ, hầm mỏ, tài nguyên thiên nhiên trong lòng đất, ở vùng biển và thềm lục địa, các xí nghiệp công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thương nghiệp, [...] đều thuộc sở hữu toàn dân."

Chính thể cộng sản ở Việt Nam đang giãy chết

Nguyễn Anh Tuấn

Nguyễn Anh Tuấn là một cộng sự viên của Thông Luận, từng sống và làm việc tại miền Bắc cho đến gần đây. Tháng 1-1991 vừa qua, dưới một lý lịch khác, ông đã trở lại thăm viếng miền Bắc Việt Nam để điều nghiên về tình hình đất nước. Sau đây là bài tường thuật đầu tiên của ông.

Nền kinh tế Việt Nam hiện nay là một nền kinh tế tư bản thương nghiệp mang nặng tính thuộc địa lạc hậu. Đó là một nền kinh tế mà sức sản xuất công nghiệp đang ở tình trạng hấp hối. Hàng hóa nhập khẩu một cách phi pháp từ các nước lân bang tràn vào như nước lũ biến nước Việt Nam thành một thị trường tiêu thụ hàng hóa thừa ế của nước ngoài. 90% xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã cấp cao bị phá sản và công nhân thất nghiệp hàng loạt. Tất cả các cơ cấu kinh tế nhà nước đều là những ổ đầu cơ buôn lậu, tham nhũng nặng nề. Những con sâu mọt từ cấp trung ương đến địa phương nhưng nhúc nhừ như rươi, ra sức đục khoét, hút mạch máu kinh tế nhà nước, biến ngân khố kho tàng quốc gia trở thành những cái vỏ rỗng tuếch. Người ta nói: "Nhà nước cộng sản Việt Nam dột từ nóc dột xuống", "Thượng bất chính, hạ tắc loạn". Người dân bình thường nhìn thấy rất rõ những cán bộ cấp dưới ăn của đút, móc ngoặc gian tham, ăn cắp tài sản nhà nước, phá kỷ cương, coi thường luật pháp mà không tóm bắt được những tên trọng tội, những tên quan to cách mạng, những tên thủ, bộ trưởng, tổng giám đốc, những tên tham nhũng nằm trong Bộ chính trị và trung ương đảng. Những tên này sống một cuộc sống vương giả trên xương máu nhân dân nhưng vẫn to mồm lên mặt dạy dân phải thất lưng buộc bụng, phải cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Nền kinh tế Việt Nam bị thả nổi, không có sự lãnh đạo, và bộ máy nhà nước hoàn toàn bất lực. Chúng ta hãy tưởng tượng nền kinh tế Việt Nam như một con trâu bị kiệt sức, ngã gục dưới vũng bùn đen và đang bị bọn lưu manh đồ tể đè ra xéo, chặt, móc thịt, moi gan.

Chế độ cộng sản ở Việt Nam đang giãy chết. Đó là một sự thực hiển nhiên mà bất cứ một nhà quan sát nào dù khờ khạo đến đâu cũng nhận biết. Nền kinh tế XHCN ở Việt Nam đã đi vào cõi chết. Cả nước Việt Nam từ Bắc đến Nam không còn chỗ đứng cho những cơ cấu kinh tế XHCN tồn tại và phát triển. Nền kinh tế tự phát tư bản chủ nghĩa đã lan tràn như "cỏ dại" và đã bóp chết những tế bào còn sót lại đang thoi thóp thở của cái gọi là nền kinh tế XHCN. Đội quân thất nghiệp khổng lồ đã xông ra các vỉa hè, lập nên những quán hàng nhỏ bán đủ các loại hàng hóa của Thái Lan, Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore... làm cho các cửa hàng mậu dịch quốc doanh trở thành những bãi tha ma hoang vắng không có hàng hóa, không có khách mua và các mậu dịch viên - những con người hách dịch bán hàng theo kiểu của quyền ngày xưa nay trở thành nạn nhân bị nhà nước quẹt tiền công - nhân nhỏ đói nghèo, thật là thiếu não. Tôi vào một cửa hàng Intershop ở Hà Nội và cô mậu dịch viên bán hàng buồn rầu trả lời tôi: "Chúng em làm gì có hàng để bán!". Không những các cửa hàng mà hầu hết các nhà máy, hợp tác xã sản xuất cũng bị giải thể, vì hàng hóa làm ra không có ai mua, không đủ sức cạnh tranh với

hàng ngoại nhập trốn thuế. Chính phủ không có nguồn thu, không có ngân quỹ trả lương cho cán bộ công nhân viên nên đã có "sáng kiến" cho hàng loạt cán bộ công nhân viên về hưu non do mất sức để thả hời họ một cách hợp pháp. Do đó con số thất nghiệp ngày càng tăng và tệ nạn xã hội nảy sinh ngày càng lắm. Trộm cướp nổi lên như nấm, giặc cướp dùng súng trấn lột nhân dân, chửi tung hoành ngang dọc tấn công cả công an giữ gìn trật tự an ninh thành phố. Những chuyến xe khách chở hàng trên các tuyến đường rừng núi không còn an toàn vì bị cướp trấn lột. Cơ quan an ninh cũng đành bó tay vì bọn cướp đường ấy chính là những bộ đội, đặc công bị thả hời - sau khi đã bao lần chết hụt trên chiến trường Kampuchea - trở về nước để rồi bị dồn ép vào con đường tội lỗi. Những kẻ hèn kém hơn thì trở thành những tên ăn cắp vặt. Họ ăn cắp tất cả những gì có thể bán được. Gái mãi dâm, lưu manh xuất hiện nhan nhản khắp nơi. Đó là một đặc điểm của một chế độ cộng sản Việt Nam đang giãy chết.

Nhà nước CSVN đã trở nên bất lực không những đối với các tệ nạn xã hội mà bất lực ngay cả với guồng máy kinh tế nhà nước. Nhà nước không lãnh đạo, không khống chế nổi các cơ quan xí nghiệp nên đã khoán trắng cho các cơ quan muốn làm gì thì làm để tự nuôi sống lấy cán bộ. Do đó đã hình thành một bọn cướp ngày công khai hợp pháp. Những tên giám đốc, thủ trưởng các cơ quan xí nghiệp nghiêm nhiên trở thành những ông vua con, những tư sản mới. Những tên cướp gộc này đã được hợp pháp hóa, công khai dùng tài sản phương tiện của nhân dân, của nhà nước ra sức buôn gian bán lận làm giàu. Vì vậy ở đâu cũng có tham nhũng, ở đâu cũng có đục khoét. Những tên cướp gộc này chính là những cán bộ cơ sở bị nằm trong các cơ quan từ trung ương cho đến các địa phương. Chúng như những con thường luồng đang ra sức hút thật nhiều tiền bạc để tính kế cao bay xa chạy, vì chúng cũng thừa hiểu rằng cái chế độ mà chúng đang lợi dụng để làm giàu sẽ tiêu vong trong một tương lai không còn xa nữa. Những cán bộ cấp dưới lèm nhèm cũng cố tìm cách tham ô, móc ngoặc chút ít để được tồn tại, vì đồng lương nhỏ bé của họ không đủ nuôi sống ai. Tình trạng tham nhũng trong chế độ CSVN đã thành một chứng bệnh nan y không thuốc chữa, trừ khi đập vỡ cái chế độ ung thối ấy đi để thay bằng một chính thể khác thì mới có thể cứu vãn được nền kinh tế và nhân dân Việt Nam đang đau thương khổ hạnh.

Nền kinh tế XHCN sụp đổ sẽ kéo theo sự đổ ngã của chế độ chính trị XHCN. Đó là một chân lý. Đó là một quy luật khách quan không có gì cưỡng nổi. Một số người CSVN tương đối thức thời cũng linh cảm được điều đó và họ cũng có ý đồ muốn chuyển hóa dần chế độ chính trị cộng sản thành chế độ dân chủ đa nguyên cho phù hợp với quy luật khách quan của xã hội và cũng là đáp

ứng nguyện vọng tha thiết nhất của nhân dân từ Nam ra Bắc. Nhưng đáng tiếc là số người cộng sản thức thời trong ban lãnh đạo trung ương không chiếm được đa số. Họ đang cố sức lái con thuyền quốc gia ra khỏi vũng lầy của một cuộc khủng hoảng cả về kinh tế lẫn chính trị. Nhưng họ đang bị bọn gian thương, bọn cán bộ tham nhũng, bọn thủ cựu ngoan cố trong Bộ chính trị và trong trung ương ra sức ngăn cản và tìm cách ám hại. Nhiều người cộng sản tiến bộ muốn làm trong sạch bộ máy nhà nước để từng bước tiến dần lên con đường dân chủ đa nguyên hợp tác với tất cả những nước có thiện chí làm ăn buôn bán với Việt Nam, đưa dần nước ta từ một nước Việt Nam lạc hậu đói nghèo thành một nước Việt Nam theo kịp bước tiến của các nước tiên tiến trên thế giới. Họ đã được quần chúng hoan nghênh, nhưng họ đã bị bọn cộng sản phản động tấn công lại một cách dữ dội. Người trong nước đồn rằng Võ nguyên Giáp đã bị ám sát hụt, con trai độc nhất của Nguyễn Văn Linh bị bọn cộng sản phản động bức bách phải chạy ra nước ngoài bằng con đường tị nạn, Đỗ Mười và Nguyễn Cơ Thạch cũng đang bị đe dọa ám hại.

Nhìn vào cục diện chính trị trong nước mà nói, nền chính trị Việt Nam đang bị thả nổi như nền kinh tế. Có nghĩa là mỗi cơ quan, mỗi địa phương đều có những "vua con", và bọn cường hào ác bá ấy chỉ đạo địa phương của chúng theo cái "gu" riêng để phục vụ cho lợi ích của những tập đoàn mà chúng phục vụ. Vì vậy mới có hiện tượng chính sách của từng vùng, từng cơ quan khác nhau. Bọn giám đốc các cơ quan, bọn chủ tịch, bí thư đảng ủy các vùng, các tỉnh trở thành những ông quan tham nhùng cát cứ từng vùng.

Việt Nam ngày nay không còn là một nước có pháp quyền. Đó là một nhà nước "lộn tung phèo". Xã hội Việt Nam là một xã hội không có kỷ cương, luật pháp bị coi thường, nhân quyền bị chà đạp, đó là một xã hội sa đọa tồi tệ đến mức kinh người.

Nhân dân bất mãn đến cao độ. Họ công khai lên án nhà nước cộng sản suy đồi và đòi hỏi một cuộc cách mạng để thay đổi hẳn chế độ. Họ không tin vào tất cả những trò "đổi mới" có tính phù phép nhằm xoa dịu chút ít cơn đau của cái chế độ cộng sản đang cơn giãy chết. Nhân dân trong nước đang cần có người chăm ngòi nổ cách mạng, họ đang cần có một tổ chức chính trị yêu nước chân chính đứng lên lãnh đạo họ làm cách mạng.

Cái đáng tiếc cho đất nước Việt Nam là ở chỗ lực lượng dân chủ trong nước chưa hình thành được một đảng đối lập khả dĩ đương cao ngạo cờ chính nghĩa tập hợp lực lượng nhân dân đấu tranh để chuyển hóa hòa bình chế độ cộng sản chuyên chế thối nát sang một chế độ dân chủ đa nguyên hợp với nguyện vọng chung của toàn dân tộc. Nhân dân là một lực lượng vô địch nhưng sức mạnh đó chỉ có thể có được khi nó được tập hợp và rèn luyện dưới sự lãnh đạo sáng suốt của một chính đảng yêu nước ưu việt.

Trong cơn giãy chết, tập đoàn cộng sản phản động đang cố co cụm lại với nhau để chống phá những người chủ trương cải cách theo con đường dân chủ đa nguyên, chống phá những mầm mống dân chủ đa nguyên đang manh nha và phát triển rất mạnh trong lòng dân chúng.

Hiện nay tập đoàn phản động trong nước tung ra những luận điệu chống dân chủ đa nguyên. Chúng tuyên bố một cách trắng trợn rằng: "Đảng CSVN phải nắm độc quyền đảng trị, Việt Nam không thể có dân chủ đa nguyên. Nếu chúng ta chấp nhận dân chủ đa nguyên là chúng ta rơi vào cạm bẫy của bè lũ đế quốc. Chúng ta phải giữ chính quyền và phải triệt để cách mạng, triệt để vô sản chuyên chính". Chúng dọa dẫm bọn cán quân cộng sản cấp dưới rằng: "nếu chúng ta để mất chính quyền, để bọn sĩ quan viên chức cũ của chính quyền Thiệu Kỳ trở về thì Việt Nam lại một phen tắm máu...".

Với những luận điệu xằng bậy đó, chúng đang muốn co cụm

lại với nhau để chống làn sóng đòi tự do dân chủ của nhân dân, chống những người cộng sản thức thời muốn chuyển hóa hòa bình sang chế độ dân chủ đa nguyên để những người cộng sản bình thường rút lui trong danh dự. Những luận điệu của tập đoàn cộng sản phản động đã bị nhân dân công khai phản đối và chúng cũng tự biết rằng ngày tận số của chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam đã đến.

Chúng ta, những người Việt Nam ở xa tổ quốc, khi trở lại thăm quê hương sẽ rất đau lòng khi thấy cuộc sống của đồng bào ta vô cùng vất vả. Biết bao trẻ em không được đến trường vì cha mẹ thất nghiệp, quá nghèo không có tiền cho con đi học. Biết bao trẻ em phải đi bán bánh mì rong, bán xôi ở đầu đường xó chợ. Biết bao kỹ sư, bác sĩ, những trí thức Việt Nam, những tinh hoa của đất nước bị đê đầu bó cổ đi làm lương không đủ ăn phải đêm đêm đập xích lô thêm để kiếm sống. Biết bao cô gái xinh đẹp, tuổi đời còn son trẻ đã phải bán thân kiếm tiền nuôi thân. Biết bao những chị, những anh buôn bán nhỏ bị những bọn gian thương, những tập đoàn tham quan cách mạng đẩy vào con đường phá sản, nợ nần chồng chất phải làm đơn tình nguyện xin ở tù vì sợ bọn chủ nợ sai tay chân chém chết. Biết bao thanh niên trong sạch, thơ ngây bỗng nhiên trở thành những tên ác quỷ, những tên cướp giết, giết người trên khắp mọi nẻo đường của đất nước.

Ôi, xã hội Việt Nam điên loạn, dân chúng điêu linh, con em chúng ta đang khốn khổ trong lúc bọn tham quan cách mạng, bọn phản động đang thả sức ăn chơi trác táng. Chúng bòn rút của dân, thụt tiền công quỹ, tham nhũng hối lộ để làm giàu và ăn chơi trụy lạc. Tất cả những nơi ăn chơi đàng điếm, những quán nhậu, những sòng bạc đều có mặt những tên quan cách mạng mà giờ đây đã biến thành những tên tư sản cỡ bự làm giàu trên xương máu nhân dân.

Xin hãy chặn tay bọn ác quỷ ấy lại và hãy cứu lấy đất nước Việt Nam, hãy cứu lấy dân tộc Việt Nam. Đó là những tiếng kêu cứu của đồng bào trong nước. Nếu chúng ta chịu khoanh tay để cho bọn cộng sản phản động tiếp tục nắm giữ chính quyền thì chúng sẽ phá sạch những gì là tinh hoa của đất nước, những gì là vốn quý của dân tộc, những gì là lịch sử văn minh, những gì là truyền thống của một nước văn minh lễ giáo.

Cả đất nước ta, cả dân tộc ta đang quần quai rên la gào thét. Những người Việt Nam ở xa tổ quốc có nghe thấy chăng tiếng kêu xé ruột, xé lòng của một dân tộc đang uất ức, hờn căm muốn đập tan gông cùm của chế độ cộng sản đã trở nên vô cùng phản động.

Ngay cả những người cộng sản đã từng công hiến cả cuộc đời mình cho chủ nghĩa cộng sản cũng phải đứng lên tố cáo, lên án chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam. Một nhà thơ cộng sản đã viết những hàng như sau về chế độ cộng sản ở Việt Nam.

Thế kỷ sắp đi qua
Huy hoàng lóa cả mắt
Tượng đài mọc như nấm
Mộ chí đầy hoang sa

Chập chòn đầu bóng ma
Thiên đường và địa ngục
Một đêm dài trăm năm
Văn minh tìm trí thức

Một thế kỷ nhân văn
Đang đòi ta nghị lực...

Nguyễn Anh Tuấn

Thế giới năm 1990 dưới mắt một người Việt hải ngoại

Quản Mỹ Lan

Bài này trích đăng một số ý kiến trong cuộc phỏng vấn ông Nguyễn Gia Kiểng trên làn sóng điện đài RFI (Radio France International), trong mục "Lá thư Paris" do Quản Mỹ Lan phụ trách. Cuộc phỏng vấn này đã được phát về Việt Nam ngày thứ bảy 05-01-91 trong buổi phát thanh từ 21 giờ 30 đến 23 giờ, giờ Việt Nam (trên làn sóng ngắn 16 thước hay 17.710 kHz từ 21:30 đến 22:30 và trên làn sóng trung bình 231 thước hay 1296 kHz từ 22 đến 23 giờ). Rất tiếc vì số trang có hạn, chúng tôi không thể đăng tải nguyên văn bài phỏng vấn này.

Quản Mỹ Lan: Nụ cười rất tươi của ông Gorbachev đã thay đổi cảm quan của dư luận các nước phương tây, nhưng nụ cười ấy không cho dấu được tình hình đang càng ngày càng trầm trọng tại Liên Xô. Sự thiếu hụt lương thực, thậm chí có thể có nạn đói, theo các nguồn tin mới đây, có phải là hậu quả của perestroika và glasnost?

Nguyễn Gia Kiểng: Tổng Thống Gorbachev hiện nay phải giải quyết hai vấn đề cùng một lúc: sự chuyển hóa từ một chế độ độc tài cộng sản sang thể chế dân chủ đa nguyên, và sự rạn vỡ của Liên Bang Xô Viết. Trong cả hai vấn đề, Liên Xô hình như chưa được chuẩn bị chu đáo. Chuyển hóa từ một chế độ này sang một chế độ khác là một điều khó khăn, ngay cả khi đó là một sự chuyển hóa tự nhiên, bắt buộc và tốt đẹp; bởi vì ngoài chọn lựa chánh trị, còn có những vấn đề kỹ thuật và tổ chức. Ngoài ra cũng còn phải kể đến tâm lý con người. Những gì đã đạt được rồi, người ra dễ quên đi, những gì chưa đạt được thì người day dứt đòi hỏi, còn những gì đã mất thì người ta phẫn nộ. Ai cũng biết là hiện nay Liên Xô đang có vấn đề thực phẩm. Đó là do sự gãy đổ của hệ thống phân phối cũ, trong khi một hệ thống phân phối mới chưa hình thành. Chúng ta nên lưu ý là một hệ thống phân phối trong một nền kinh tế thị trường không phải do một quyết định mà có, mà hình thành một cách tự nhiên với thời gian, qua dự tiếp xúc và cọ xát của các diễn viên kinh tế, đòi hỏi thời gian một vài năm. Nếu không có gì đảo lộn thì trong một vài năm nữa Liên Xô có thể trấn tĩnh lại được.

QML: Ông nghĩ gì về việc một số nước cộng hòa xô viết đưa nhau đòi tách rời khỏi Liên Xô?

NGK: Trước hết, tôi nghĩ không nên coi đây là một vấn đề của Liên Xô. Tôi đã nói là Tổng Thống Gorbachev phải đương đầu với hai vấn đề cùng một lúc, thì vấn đề thứ hai chính là vấn đề đòi hỏi bản sắc, nhiều khi có tính ly khai, của các cộng đồng quốc gia đã từng bị sát nhập bằng áp lực quân sự vào Liên Xô. Đây là vấn đề của Âu Châu. Càng đi về phía đông, chúng ta thấy càng có rất nhiều cộng đồng dân tộc nhỏ bé sống chen chúc với nhau và có xung đột với nhau trong suốt giòng lịch sử. Chủ nghĩa xã hội, trong một giai đoạn nào đó, đã có tác dụng đè nén các khuynh hướng ly khai. Ngày nay, sợi dây ràng buộc các cộng đồng dân tộc đó với nhau không còn nữa, và các khuynh hướng ly khai sắc tộc có cơ hội để bùng dậy. Riêng trường hợp Liên Xô, đây là quốc

gia duy nhất trên thế giới mà quốc hiệu không mang một quy chiếu dân tộc và địa dư nào hết. Liên Bang Các Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết chỉ có sợi dây duy nhất ràng buộc 15 nước với nhau là chủ nghĩa xã hội. Khi mà chủ nghĩa xã hội không còn được coi là chủ nghĩa chính thức nữa thì sợi dây liên lạc tự nó chấm dứt và Liên Bang Xô Viết cũng không còn nữa.

QML: Bây giờ qua vấn đề nước Đức. Nước Đức đã thống nhất, tiền là tiền của Tây Đức, thủ tướng của nước Đức hiện nay là thủ tướng cũ của nước Tây Đức, nước Đức sẽ là quốc gia mạnh trong thập niên tới đây, ông nghĩ gì về hiện tượng tốt đẹp đó?

NGK: Cũng như bà nói, hết sức là tốt đẹp! Sự thống nhất nước Đức đã diễn ra trong những điều kiện hết sức là êm thấm, không có sự hạ nhục, không có sự bỏ tù, trái với sự kiện đã xảy ra tại nhiều nước. Dĩ nhiên người ta cũng nói là cuối cùng cũng có kẻ thắng người bại, Tây Đức đã thắng Đông Đức, Cộng Hòa Liên Bang Đức đã sát nhập Cộng Hòa Dân Chủ Đức, nhưng sự thắng bại này cũng không quan trọng vì nó đã diễn ra với sự chấp nhận và hân hoan của tất cả mọi người.

Tuy nhiên có hai điều tôi muốn lưu ý: điều thứ nhất là vào ngày thống nhất, Cộng Hòa Dân Chủ Đức có quân lực hùng mạnh hơn Cộng Hòa Liên Bang Đức. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử loài người, một quốc gia có quân lực yếu hơn đã sát nhập một cách không điều kiện một quốc gia mạnh hơn về quân sự. Điều đó chứng tỏ sức mạnh quân sự ngày hôm nay không còn là một yếu tố quan trọng nữa, sức khỏe một quốc gia phải đánh giá trên sự đồng thuận, trên sức khỏe kinh tế, trên tổ chức xã hội. Điều thứ hai đáng lưu ý là Đông Đức cho tới nay vẫn được coi là mẫu mực của sự thành công của chủ nghĩa xã hội, nhiều người đã nói tới tính "hơn hẳn" của chủ nghĩa xã hội. Nhưng đến khi Đông Đức được sát nhập vào Tây Đức, thực trạng được phô bày ra ánh sáng thì ta thấy Đông Đức chỉ là một quốc gia nghèo nàn lạc hậu, và thua rất xa Tây Đức. Những gì vừa xảy ra đã chứng tỏ, không phải là tính "hơn hẳn", mà là tính "thua hẳn" của chủ nghĩa xã hội. Điểm này có thể giúp cho chúng ta chấm dứt cuộc thảo luận là có nên tiếp tục chủ nghĩa xã hội nữa hay không.

QML: Trở về Ba Lan, là nước đầu tiên tại Đông Âu đã chuyển hóa từ một chế độ cộng sản sang chế độ tự do. Ông nghĩ gì về sự thành công của Lech Walesa, thành công ấy có vững hay không?

NGK: Trong suốt thập niên 1980, thế giới đã ủng hộ công đoàn Đoàn Kết và cá nhân ông Walesa. Mọi người đều đã hân hoan trước những thắng lợi của công Solidarnosc và lo âu, hồi hộp trước những thử thách mà họ đã phải chịu. Có thể nói là trong thập niên 1980, trái tim của nhân loại đã đập tại Ba Lan. Nhưng cuộc bầu cử tổng thống vừa qua là một sự kiện đáng buồn cho Ba Lan, và cho cả thế giới. Walesa chưa phải đã thành công về vang, tôi chưa chắc gì là ông đã thành công. Walesa từ trước vẫn được coi là biểu tượng của lẽ phải và công lý, của dân chủ và tự do. Nhưng để thắng đối thủ, đồng thời cũng là đồng minh cũ của ông, thủ tướng Tadeus Mazowiecki, Walesa đã sử dụng những lập luận không xứng đáng. Ông đã hứa hẹn một cách vô trách nhiệm và đã dùng cả tới óc kỳ thị chủng tộc, óc bài Do Thái. Và tôi không nghĩ rằng ông Walesa, một người đã xuống cấp trong dư luận quốc tế như vậy, có thể làm gì để vận động sự ủng hộ của thế giới cho Ba Lan trong những ngày sắp tới.

QML: Xin cho ông biết ý kiến về hiện tượng rất khôi hài là hiện tượng Timinsky vừa mới xảy ra ở Ba Lan.

NGK: Quả nhiên đây là một sự kiện khôi hài. Timinsky là một người đã ra khỏi nước từ lâu, đã làm giàu một cách lem nhem, không có một khả năng nào cả, không có một chương trình nào cả. Timinsky không mang theo một thông điệp chính trị nào quan trọng với dân tộc Ba Lan. Ông ta chỉ hứa hẹn một cách bừa bãi, vậy mà ông ta về hạng nhì và vào được chung kết trong cuộc bầu cử tổng thống, loại cả thủ tướng Tadeus Mazowiecki là khuôn mặt chính trị đứng đầu nhất và có khả năng nhất tại Ba Lan.

QML: Thế người Việt Nam có thể học được bài học gì qua hiện tượng Timinsky, theo ý ông?

NGK: Nhiều khi những sự nhầm nhứ cũng đem cho chúng ta một bài học. Hình như các dân tộc vừa thoát khỏi một ách độc tài đảng trị, trong đó tinh thần trách nhiệm và sáng kiến cá nhân không được đề cao, cũng không sẵn sàng để làm cố gắng cá nhân. Và lại tự do là một điều khó khăn chứ không phải tự do là một cái bánh ngọt mà người ta có thể tiêu thụ một cách sung sướng. Đảm nhiệm tự do của mình là một điều rất khó khăn. Tôi nghĩ là tình hình Việt Nam có thể trong một vài năm tới sẽ có bầu cử tự do. Và lúc đó không chừng chúng ta cũng sẽ có những Timinsky Việt Nam từ ngoại quốc về, hứa hẹn bừa bãi để tranh cử. Timinsky dù sao cũng là một sự báo động đối với người Việt Nam. Trên một khía cạnh nào đó, chúng ta thấy rằng cũng phải cảm ơn Timinsky.

QML: Bước sang các nước gọi là tư bản tây phương, ông có nhận định gì về vị trí của Hoa Kỳ trong nền trật tự thế giới mới?

NGK: Ta có thể nói là vị trí và chỗ đứng của Hoa Kỳ đã giảm sút rất nhiều trong nửa thế kỷ qua. Chúng ta không nên quên là sau thế chiến II, về phương diện kinh tế, Hoa Kỳ là nước sản xuất và tiêu thụ quá phân nửa sản lượng của thế giới. Hiện nay, Hoa Kỳ sản xuất chưa tới một phần tư sản lượng của thế giới, và về quân sự, Hoa Kỳ chưa chắc đã mạnh hơn Liên Xô. Thế nhưng Hoa Kỳ lại vừa có được một thế lực mới. Hoa Kỳ có thể làm ngày hôm nay những việc mà trước đây Hoa Kỳ không dám làm. Thí dụ như việc đem quân đổ bộ vào Panama, bắt nhà độc tài Panama về xét xử như một thường phạm. Đó là một việc làm trầm trọng. Chúng ta không có cảm tình gì với tên độc tài côn đồ Noriega cả, nhưng đem quân vào một quốc gia độc lập là một sự kiện trầm

trọng, và điều ngạc nhiên là Hoa Kỳ đã không gặp sự phản đối mạnh mẽ của thế giới. Sự kiện thứ hai là cuộc khủng hoảng tại vùng vịnh Ba Tư. Có thể nói là tất cả thế giới đều phản đối hành động xâm lược của Iraq, nhưng chỉ có một mình Hoa Kỳ là đòi làm mạnh, làm cứng đối với Iraq mà thôi. Và Hoa Kỳ đã áp đặt được cả thế giới, cả Liên Xô, cả Liên Hiệp Quốc, ủng hộ mình trong chính sách cứng rắn đối với Iraq.

Tại sao có hiện tượng đó? Theo tôi, lý do chính là vì Hoa Kỳ không còn gặp sự chống đối của Liên Xô nữa, và còn được Liên Xô như một đồng minh mới. Thế đồng minh giữa Hoa Kỳ và Liên Xô là một hiện tượng còn hứa hẹn rất nhiều diễn biến mới trên thế giới, nhưng chắc chắn là sẽ đảm bảo một trật tự thế giới tốt đẹp hơn.

QML: Thế còn triển vọng bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, đó có phải là cánh cửa nhiệm màu, theo ý ông?

NGK: Tôi nghĩ rằng hiện nay, các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam đang làm ba ngõ nhận quan trọng. Ngõ nhận thứ nhất là cho rằng Hoa Kỳ còn quan tâm đến Việt Nam. Tôi nghĩ rằng vào lúc này, quan tâm chính của Hoa Kỳ là làm thế nào giảm bớt số nợ khổng lồ của Hoa Kỳ. Ưu tư thứ hai là giúp Liên Xô và các nước Đông Âu mới mở cửa về tự do dân chủ, đạt tới sự ổn vững để trở thành những đồng minh mới. Ưu tư thứ ba là giữ an ninh trật tự trong vùng Trung Đông. Hoa Kỳ không có một ưu tư nào đối với vấn đề Việt Nam. Hoa Kỳ không muốn ủng hộ chính quyền Việt Nam hiện nay và cũng không muốn ủng hộ các lực lượng muốn lật đổ chính quyền đó.

Ngõ nhận thứ hai của các nhà lãnh đạo Việt Nam là coi rằng có thể bình thường hóa được quan hệ với Hoa Kỳ mà không cần phải dân chủ hóa thực sự. Chúng ta không nên quên rằng hơn sáu mươi ngàn thanh niên Mỹ đã chết ở Việt Nam vì tự do dân chủ, và cuối cùng Hoa Kỳ đã phải ra đi trong những điều kiện không lấy gì làm vinh quang. Cho nên đối với nhân dân Hoa Kỳ, vấn đề Việt Nam đầu sao cũng vẫn là một vết thương chưa lành, và không một chính phủ Hoa Kỳ nào, không một tổng thống Hoa Kỳ nào có thể bình thường hóa quan hệ với Việt Nam khi mà chế độ tại Việt Nam vẫn còn là một chế độ trái ngược với lý tưởng đã làm thiệt mạng hơn sáu mươi ngàn thanh niên Hoa Kỳ.

Ngõ nhận thứ ba là các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam cho rằng chỉ cần bình thường hóa được quan hệ với Hoa Kỳ là giải quyết được tất cả mọi vấn đề. Chúng ta không nên quên rằng Hoa Kỳ ngày hôm nay là một nước tương đối suy yếu về mặt kinh tế. Về ngoại viện Hoa Kỳ không bằng Nhật Bản, và Hoa Kỳ cũng là một nước nợ nần nhất trên thế giới hiện nay, nên Hoa Kỳ sẽ không có khả năng để phát động một chương trình tương tự như chương trình Marshall để giúp Việt Nam phục hồi.

Còn một điều quan trọng nữa mà các nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam không lưu ý tới, là chúng ta có thể làm được và thành công lớn, và buộc Hoa Kỳ phải bình thường hóa quan hệ với chúng ta, nếu chúng ta bình thường hóa được quan hệ giữa người Việt Nam chúng ta với nhau. Khi đó chúng ta sẽ có một sức mạnh mới, một đồng thuận mới, chúng ta có thể động viên được những sinh lực mới và chúng ta sẽ tiến lên. Và lúc đó chúng ta sẽ có dân chủ đa nguyên, chúng ta sẽ có một chế độ phù hợp với lý tưởng đã khiến hơn sáu chục ngàn thanh niên Hoa Kỳ hy sinh tính mạng cho, thì lúc đó dù Hoa Kỳ có muốn hay không, cũng bắt buộc phải bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Cứ bình thường hóa quan hệ giữa người Việt Nam với nhau đi, chúng ta sẽ tiến lên được.

Vịnh Ba Tư và trật tự thế giới mới

Tháng 8-1990, trong không khí nóng bỏng của những ngày hè, Iraq, sau 8 năm chiến tranh với Iran, với số thiệt mạng vào khoảng nửa triệu người mỗi bên, đã đưa quân sang chiếm vương quốc láng giềng Kuwait. Lý do đưa ra: Kuwait nguyên là tỉnh thứ 19 của Iraq, đã bị "thực dân" Anh tách rời để thành lập một vương quốc độc lập phù hợp với chính sách chia để trị của mọi chế độ thực dân.

Hoa Kỳ và các cường quốc Âu Mỹ, đặc biệt là có sự ủng hộ của Liên Xô, phản ứng tức khắc. Dem vấn đề này ra trước Liên Hiệp Quốc và cơ quan này đã lần lượt có những quyết định: cô lập Iraq về kinh tế, quân sự, giao thông, v.v... và cuối cùng đưa ra quyết nghị 678, một tối hậu thư, buộc Iraq phải rút quân ra khỏi Kuwait trước 12 giờ đêm (giờ New York) ngày 15-1-1991, nếu không sẽ bị trừng phạt.

Chiến tranh đã bùng nổ vào khoảng nửa đêm 16 rạng 17-1-1991 (ngày giờ Paris), sau những cố gắng vô hiệu của Pháp, của Cộng Đồng Kinh Tế Châu Âu và của Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc. Họ đã yêu cầu Iraq rút quân khỏi Kuwait để tránh xảy ra chiến tranh, bù lại sẽ tổ chức một hội nghị quốc tế về Trung Đông, đặc biệt là vấn đề Palestine và các vùng đất mà Israel đã chiếm đóng.

Sau hơn một tuần lễ chiến tranh, với những cuộc oanh tạc dữ dội của không quân Mỹ và đồng minh, với những vũ khí tối tân điều khiển bằng máy tính điện tử, người ta có thể rút ra những nhận định gì?

Trước hết, chiến tranh là một việc quá quan trọng để có thể giao phó cho các tướng lãnh. Các tướng Mỹ cho rằng với những cuộc oanh tạc dữ dội, toàn bộ xe tăng, máy bay, hỏa tiễn Scud và vũ khí cũng như quân đội Iraq đang chiếm giữ Kuwait sẽ bị tiêu diệt trong vài giờ và sau đó bộ binh Mỹ và đồng minh tràn qua giải phóng Iraq trong vài ngày. Có lẽ nhận định tươi sáng này đã ảnh hưởng đến quyết định tấn công Iraq của tổng thống Bush. Chiến thuật trên hoàn toàn sai với sự thật. Các tướng lãnh Mỹ nhận định tình hình không sát hoặc vì tình báo không chính xác hoặc vì quá chủ quan. Các máy bay Iraq mà không quân Mỹ đã tiêu hủy trên các phi trường Iraq chỉ là những vật dụng nguy trang của Y đã bán cho Iraq. Bộ tham mưu cũng như các phương tiện truyền tin vô tuyến, máy bay, hỏa tiễn Scud của Iraq vẫn còn nguyên vì được cất giấu trong những hầm trú kiên cố có thể chịu sức tấn công của bom nguyên tử.

Ngoài ra cái rủi của người này cũng là cái may của kẻ khác. Liên Xô đã lợi dụng chiến tranh vùng Vịnh để thực thi chính sách đàn áp đối với các Cộng Hòa biển Baltic. Những người chủ trương chính sách này cho rằng thế giới đang bị vướng vào chiến tranh vùng Vịnh sẽ bớt chú ý tới những biến chuyển khác, y hệt như vụ đàn áp đẫm máu cuộc nổi dậy của nhân dân Hung năm 1956 khi các cường quốc Anh, Pháp và nước Israel đổ bộ đánh kinh Suez tại Ai Cập.

Sau cuộc chiến tranh này mà phần thắng sẽ thuộc về Mỹ và đồng minh, trật tự thế giới sẽ thay đổi.

Trước hết Mỹ sẽ không còn mặc cảm bị bại trận có từ chiến tranh Việt Nam (Vietnamese Syndrom) hay bị nhục mạ như vụ những con tin tại Iran. Liên Xô đang lúng túng vì những đòi hỏi tự trị cũng như những bế tắc trong đường lối phát triển đất nước. Hoa Kỳ sẽ trở thành lãnh tụ của cả thế giới (chứ không còn của

thế giới tự do như trước nữa).

Thế giới Ả Rập sẽ chia làm hai khối: các vương quốc dầu hỏa giàu có thân Mỹ và các quốc gia nghèo có khuynh hướng xã hội. Đừng quên rằng Saddam Hussein là lãnh tụ của đảng Baath, một đảng có khuynh hướng xã hội do Aflat, người Syrian, thành lập năm 1952, với tham vọng đoàn kết các nước Ả Rập thành một Quốc Gia Ả Rập. Israel vừa là đồng minh, vừa là quốc gia được Hoa Kỳ che chở, qua hai lý do trên, sẽ trở thành "hiếu chiến" hơn nữa.

Thập niên cuối cùng của thế kỷ hai mươi sẽ chứng kiến nhiều biến chuyển lớn tại Trung Đông. Thế giới sẽ ít để ý tới các vùng khác trên trái đất, trong đó có Việt Nam, trừ Liên Xô, có thể cũng hứa hẹn có nhiều biến cố vô cùng trọng đại khác.

Tương lai của Perestroika

Trong khi mọi chú ý của thế giới đều dồn vào cuộc chiến tranh tại Vịnh Ba Tư, các dinh thự, cơ sở được coi là thành trì của các lãnh tụ đòi tự trị tại hai thủ đô Vilnius và Riga của Cộng Hòa Lietuva và Latvia đã bị quân đội và vệ binh Liên Xô tấn công. Nhiều người đã thiệt mạng và hàng trăm người khác bị thương.

Thế giới đã lên án những cuộc đàn áp đẫm máu này và đe dọa sẽ rút lại những viện trợ nhân đạo đã có từ cuối năm 1990 và những viện trợ kinh tế, nếu Liên Xô vẫn tiếp tục sử dụng bạo lực tại vùng Baltic. Dân chúng Moskwa đã biểu tình hàng trăm ngàn người để phản đối những cuộc đàn áp này và đòi Gorbachev từ chức.

Trong khi đó, Gorbachev tuyên bố không chịu trách nhiệm gì về những cuộc đổ máu này, vì không được thông báo trước (biến cố ở Vilnius) hoặc vì lỗi của các nhà lãnh đạo Latvia đã đi quá trớn làm các dân thân Nga ở đây, được tổ chức thành những Ủy Ban Cứu Quốc, phần nộ và tự ý hành động (biến cố Riga). Các bình luận gia chuyên môn về tình hình Liên Xô đưa ra những giả thuyết sau đây để giải thích những biến cố trên.

Thứ nhất, chính Gorbachev đã thông đồng với phe bảo thủ và các thống chế, tướng tá của Hồng quân đàn áp hai cộng hòa này, làm gương để các cộng hòa khác không dám đòi tự trị hoặc độc lập nữa. Họ càng tin chắc vào lý luận này vì nghĩ rằng các cường quốc phương Tây, nhất là Mỹ, sẽ không phản đối hoặc chỉ phản đối lấy lệ mà thôi. Đó là cái giá tối thiểu mà các cường quốc phải trả để đánh đổi sự ủng hộ của Liên Xô trong cuộc chiến tranh ở Vịnh Ba Tư. Một biến cố mới mẻ nhất trong bang giao giữa Liên Xô và thế giới tư bản.

Thứ hai, chính Gorbachev đã bị các tổng trưởng Quốc Phòng và Nội Vụ "thôi viết vị" trong cuộc tranh chấp một sống một còn giữa hai phe cạnh tranh và bảo thủ tại điện Kremlin. Điều đó có nghĩa Gorbachev không còn quyền hành gì cả trong nội bộ đảng và trong guồng máy quốc gia. Các nhân vật bảo thủ chưa muốn lật đổ ngay Gorbachev vì ông này còn rất nhiều uy tín và cảm tình của thế giới, do đó sẽ bảo tồn được các nguồn tài trợ về kinh tế và kỹ thuật của thế giới tư bản đã, đang và sẽ cung cấp cho Liên Xô.

Nhưng dầu sao, các bình luận gia này đều đồng ý trên một điểm: Gorbachev có thể bị thay thế cùng với chính sách Cải Tổ Cơ Cấu (Perestroika) nhưng sẽ giữ lại đường lối Bạch Hóa (Glasnost).

Công ăn việc làm...!

Kiểm được một việc làm ổn định tại Sài Gòn hiện nay là cả một vấn đề.

Theo báo cáo cuối năm của Sở Lao động thành phố Sài Gòn, số thanh niên thất nghiệp năm 1990 đã tăng lên 35% so với năm 1989. Tổng số lao động tại Sài Gòn khoảng 2,3 triệu người, chiếm 58% dân số, trong đó 65% (1,5 triệu) có công ăn việc làm và có hơn 800.000 người chưa tìm ra việc làm. Con số thanh niên thất nghiệp có đăng ký trên 300.000 người. Các bộ đội xuất ngũ gặp khó khăn lớn nhất vì càng ngày các xí nghiệp càng dùng ít người hơn và đòi hỏi tay nghề cao. Con số 35% người thất nghiệp thật ra rất thấp so với thực tế vì đa số những người "có việc làm" thực sự cũng không có việc gì để làm cả.

Số người thất nghiệp ngày càng gia tăng vì hàng năm có 30.000 lao động từ quân đội, lực lượng thanh niên xung phong xuất ngũ và gần 70.000 thanh niên đến tuổi trưởng thành bước vào đời, cộng thêm những học sinh và sinh viên các trường chuyên nghiệp ra trường. Như vậy số người thất nghiệp tại Sài Gòn cứ mỗi năm tăng thêm ít nhất 100.000 người. Người ta không thể ước định con số những thanh niên nông thôn sống quanh Sài Gòn đổ vào thành phố làm việc. Người ta còn có lý do để lo ngại thêm vì hiện nay đang có hàng trăm ngàn lao động hồi hương từ những quốc gia Đông Âu, chắc chắn những người này không trở về sống tại nông thôn.

Tình trạng phân phối lao động tại nông thôn càng bị đắt hơn. Theo kết quả tổng điều tra dân số ngày 1-4-1990, thì dân số tại nông thôn là 50,6 triệu, chiếm 78,6%; số dân đến tuổi lao động (15-59 tuổi) ước khoảng 26 triệu người, chiếm 75% lao động toàn quốc, tương đương 51,34% dân số nông thôn. Phụ nữ chiếm 52,2% số người trong tuổi lao động.

Nạn thất nghiệp tại nông thôn là một hiện tượng xảy ra thường xuyên, thường đến nỗi người ta cho đó là một hiện tượng tự nhiên. Có nhiều yếu tố giải thích sự kém hiệu năng của lao động nông thôn Việt Nam. Thứ nhất là do guồng máy kinh tế và sản xuất tại nông thôn còn quá thấp nên tuyệt đại đa số nông dân tập trung vào canh tác nông nghiệp (có nhiều tỉnh tập trung đến 90% dân số), năng suất lao động không cao và có tình trạng thừa lao động. Thứ hai là do trình độ tổ chức công việc còn quá lạc hậu nên luôn xảy ra hiện tượng lãng phí lao động, do đó mức thu nhập thấp. Thứ ba, sản xuất nông nghiệp lệ thuộc sự tác động của thiên nhiên (nông dân đành bó tay khi bị hạn hán hay bão lụt) do đó thời gian nhàn rỗi rất lớn. Thứ tư là sự phân phối dân cư không đồng đều nên có hiện tượng thừa lao động tại các đồng bằng miền Bắc, thiếu lao động tại các đồng bằng ven biển, miền núi hay tại Đồng Tháp Mười, rừng U Minh, v.v...

Nhiều phái đoàn thương mại ngoại quốc, sau khi viếng thăm Việt Nam đã tuyên bố rằng người lao động Việt Nam không đủ sức để làm việc 8 tiếng một ngày.

Câu lạc bộ... giám đốc?

Trong năm 1990 ít nhất cũng đến hàng trăm giám đốc các công ty, xí nghiệp trên cả nước vào trại giam. Một số đang ở ngưỡng cửa của nhà giam, và một số đông khác, may mắn hơn, được cho "thôi việc". Tại Sài Gòn có khoảng 50 giám đốc bị bắt giam vì tội "quản lý kém hiệu năng" và tại các tỉnh khác con số

giám đốc bị giam cũng tương đương. Trong mỗi nhà giam số giám đốc này đủ để thành lập một... "câu lạc bộ"!

Theo lời tường thuật của báo Lao Động Chủ Nhật ngày 30-12-1990, trình độ học vấn của các "giám đốc" này chỉ ở bậc tiểu học và không ai có kiến thức về quản lý kinh tế. Thành tích của những vị này rất đáng kể, có thể gọi đây là những chuyên viên phá sản. Tổng giám đốc Trần Văn Thắng, nguyên bí thư thành ủy Mỹ Tho, làm thiệt hại 20 tỷ đồng cho tỉnh Tiền Giang. Giám đốc Lê Văn Hoàng gây hao hụt 13,2 tỷ đồng. Giám đốc Tô Mạnh Thắng sau khi làm phá sản Công ty Xuất Nhập Khẩu quận Phú Nhuận, được đề bạt làm giám đốc một xí nghiệp lớn nhất của một quận khác tại Sài Gòn hiện đang có dấu hiệu phá sản mà mức thiệt hại gây ra sẽ vượt quá sức chịu đựng của quận này.

Có giám đốc, khi phát giác sự kém hiệu năng của mình, đã tự vẫn. Đó là trường hợp của Huỳnh Văn Kiệt tự Sáu Kiệt, Tổng giám đốc Liên Hiệp Công Ty Xuất Nhập Khẩu Tổng Hợp (UNIMEX) tỉnh Long An. Vũ Thủy Phương, giám đốc Công ty Dịch vụ Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp quận Tân Bình, than thở là bất lực trước những khó khăn trong kinh doanh và không đủ sức vượt qua. Cũng có nhiều người đến nay vẫn còn ám ức không hiểu tại sao phải vào trại giam và tỏ ra hối tiếc vì đã nhận chức giám đốc.

Sự kiện phong chức tước cầu thả này chỉ được biết khi sự làm ăn lỗ lã không còn che đậy nổi. Cô Kiều Nga, giám đốc khách sạn Lục Quốc, vào tù vì làm lỗ trên 1 tỷ đồng; chính quyền quận 3 Sài Gòn sau đó mới phát giác là cô Kiều Nga chỉ là một tiểu thương bán gạo có chút nhan sắc nên đã được đề bạt làm giám đốc. Cũng tại quận 3, suýt tí nữa Lâm Cầu, một tay anh chị, được lấy trụ sở Ủy Ban Nhân Dân Quận làm văn phòng kinh doanh.

Những giám đốc thiếu học, không hề biết gì về kỹ thuật quản trị... là những người đưa tới phá sản, nhưng thủ phạm chính vẫn là đảng cộng sản độc quyền lãnh đạo chính trị và kinh tế khiến họ chỉ đưa những cán bộ trung kiên lên những địa vị then chốt mà không cần kể đến những đòi hỏi tối thiểu về khả năng quản trị cũng như đạo đức.

Bốn chuyên gia Việt Nam bị hành hung tại Praha

Tối ngày 28-12-1990, trong khi đang ngồi chờ xe điện ngầm tại ga Chodov, Praha (Tiệp Khắc), bốn chuyên gia Việt Nam bị một đám thanh niên đầu trọc (skinhead) nhào tới phun thuốc mê rồi đánh đập rất dã man.

Kỹ sư Phạm Minh Thoan bị đánh văng xuống đường rày, mình mẩy đầy thương tích, khi tỉnh dậy liền bị bọn này lấy chân đạp lên mặt và đá vào hông. Ba người khác, giáo sư tiến sĩ Lưu Duẩn, kỹ sư Nguyễn Tiến và Cao Xuân Việt, bị chúng đánh đấm tới tấp, ngã nằm ngất lịm trên vũng máu.

Bốn người Việt Nam này sau đó được công an đưa đi cấp cứu. Ông Cao Xuân Việt bị trọng thương phải ở lại bệnh viện để chữa trị. Ba người còn lại sau khi được băng bó, chích thuốc cầm máu và khâu lại các vết thương, đã trở về nhà trong đêm. Sáng hôm sau, ba người này được ban giám đốc nhà máy bia Branik đưa vào bệnh viện chữa trị vì thương tích quá nặng nề.

Ông Lưu Duẩn bị gãy một xương sườn bên trái, rách miệng, gãy răng hàm, mắt trái bị bầm, mặt mũi bị sưng. Đầu ông Cao Xuân Việt phải băng bó vì các vết thương quá trầm trọng. Ông

Nguyễn Tiến và Phạm Minh Thoan cũng bị băng đầu và băng tay.

Đây là một hành động khiêu khích và khủng bố có tổ chức của một băng đảng cực đoan mới xuất hiện trên đất Tiệp Khắc. Nhóm này chỉ tấn công vào những công nhân Việt Nam đang công tác, nghiên cứu học tập và lao động tại Tiệp Khắc. Đây cũng là hành động vi phạm nhân quyền và nhân phẩm của người Việt Nam tại Tiệp Khắc mà đại diện chính quyền cộng sản Việt Nam tại đây bất lực không can thiệp.

Thương binh, liệt sĩ

Thực trạng thương binh, liệt sĩ của chế độ cộng sản ngày càng bi đát. Có người không nhà không cửa, có kẻ phải đi xin ăn và có nơi những người này phải làm loạn hay đi buôn lậu để kiếm sống. Nói chung đời sống của những anh em này rất là khốn khổ và nhà ở là nỗi lo âu hàng đầu.

Quảng Nam-Đà Nẵng có 13.000 gia đình xin được giúp đỡ về nhà cửa, trong đó có 936 gia đình sống trong những căn nhà hư hỏng nặng, có nguy cơ sụp đổ. Người ta dự trữ phải 70 năm nữa tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng mới có thể giải quyết hết. Hà Sơn Bình hơn 40% thương binh không có nơi cư ngụ. Tại Hà Nội, chỉ riêng quận Hoàn Kiếm có 45% gia đình sống trong những chỗ trú (không phải là nhà) dột nát và diện tích ở bình quân 1,5m2/người. Sài Gòn có hơn 5.000 gia đình thương binh không có nhà ở.

Đời sống thương bệnh binh, gia đình tử sĩ của chế độ miền Nam cũ thể thảm hơn. Họ là những nạn nhân trực tiếp của chế độ cộng sản sau ngày 30-4-1975. Những anh em thương phế binh bị đuổi ra khỏi các y viện, những khu chung cư, có nơi họ bị đi đẩy lên những vùng kinh tế mới. Để kiếm sống, trừ một số rất ít anh em được gia đình giúp đỡ, đa số phải tự sinh sống trong những điều kiện rất thảm thương: ăn xin và ngủ lều đường. Đáng chú ý là ngày nay tại một số thành phố lớn miền Nam, những anh em thương binh, liệt sĩ của hai chế độ đã hợp tác với nhau trong kế sinh nhai: hành khất và buôn lậu.

Anh hùng tự xử

Huỳnh Văn Kiệt, tức Sáu Kiệt, là một sĩ quan cộng sản xuất sắc thời chiến, được các đồng chí của ông kính phục. Có lẽ ông Sáu Kiệt khá thông minh vì, mặc dầu chỉ có trình độ tiểu học, ông đã được cất nhắc lên nhiều chức vụ kinh tế quan trọng và được những người quen biết ông xem là đặc lực. Ông đã từng được huân chương của Hội Đồng Bộ Trưởng.

Năm 1990, Ông Kiệt là Tổng Giám Đốc Liên Hiệp Xuất Khẩu Long An (UNIMEX), một công ty rất lớn qui tụ hơn mười công ty khác trong tỉnh. Bỗng nhiên trưa ngày 17-12-1990, ông Kiệt dùng súng lục tự sát. Sau khi ông chết, người ta mới thấy là công ty của ông nợ nần chồng chất (216 tỷ đồng), vay chỗ này, trả nợ chỗ kia. Có lẽ sự kiện cuối cùng đã đưa ông Kiệt tới quyết định "anh hùng" nhưng tuyệt vọng đó là số 10.000 tấn phân u-rê mà ông mong đợi và đã bán trước cho nhiều cơ quan đã không đến! Trước khi chết ông Sáu Kiệt tỏ ra bình tĩnh, tươi cười. Sau đó ông rút vào phòng riêng, sắp xếp hồ sơ, đồ đạc thật ngăn nắp rồi lên giường rút súng bắn vào tim. Cần biết thêm là các quan chức cộng sản vẫn hay có thói quen là kê giường ngủ ngay trong văn phòng.

Theo dư luận chung, ông Sáu Kiệt là một người đáng hoàng,

chỉ vì ít học, không hiểu các qui luật kinh tế nên đã phạm vào những sai lầm lớn đưa công ty của ông đến chỗ phá sản. Được biết lúc mới thành lập, công ty của ông Sáu Kiệt đã được một công ty "nước ngoài" hỗ trợ một tấn vàng để làm vốn và trả dần bằng sản phẩm tôm, cá, gạo... Trong những tháng đầu năm 1989, ông Sáu Kiệt đã một mình làm sóng gió trên thị trường và đã được nhiều xí nghiệp xuất khẩu của Sài Gòn phải liên doanh với ông. Bắt đầu từ nửa năm 1990, vật giá tăng nhanh, nhất là giá vàng, công ty của ông không bù nổi chênh lệch về giá và đã bị lỗ. Cuối cùng ông đã lấy cái chết của bản thân để chuộc những lầm lỗi của hãng ông. Ngay khi được tin ông Kiệt chết, nhiều xí nghiệp chủ nợ đã đến Long An xiết nợ, có công ty xiết được 10 bộ khung kho, có xí nghiệp xiết được một thang máy 10 tầng lầu mặc dù không biết để làm gì.

Làm lỗ một công ty, ông Sáu Kiệt đã có can đảm tự sát, đầu sao người ta cũng phải kính trọng ông. Còn một công ty khổng lồ gấp trăm ngàn lần, công ty Việt Nam, đất nước Việt Nam phá sản trăm trọng trong suốt 16 năm qua, quý vị lãnh đạo tối cao nhà nước nghĩ sao?

Không ai đòi quý vị phải tự sát, không phải ai cũng anh hùng như ông Huỳnh Văn Kiệt. Nhưng nếu quý vị có được một phần nhỏ cái danh dự của ông Kiệt thì phúc cho nhân dân biết mấy!

Thanh Niên Xung Phong

Lực lượng Thanh Niên Xung Phong Sài Gòn là một tổ chức ngoại vi của đảng cộng sản, được thành lập ngày 28-3-1976, nhằm tập trung những thanh niên miền Nam, nhất là tại Sài Gòn, đi lao động cưỡng bách trên những vùng kinh tế mới và đi tải đạn, tháo gỡ mìn trên chiến trường Kampuchea. Tổ chức này vừa có chức năng của ngành công an, vừa có chức năng của quân đội.

Tổng kết 15 năm hoạt động của tổ chức TNXP, ông Lê Quang Thung tự Ba Thung, giám đốc TNXP, đã tiết lộ, trên báo Nhân Dân số ra ngày 26-12-1990, từ năm 1976, tổ chức này đã đưa hơn 125.000 thanh niên Sài Gòn đi khai hoang 45 ngàn hecta đất canh tác, đào 3 triệu m3 đất kinh mương, dựng 45 xã kinh tế mới, đưa 40.000 đồng bào lên những vùng đất mới sinh sống. Tại các trại tập trung miền Nam Tây nguyên, tổ chức TNXP đã sắp đặt cho 15.000 thanh niên "chậm tiến" làm lại cuộc đời và có hơn 80.000 người vẫn còn "lao động thường xuyên, tập trung" (đang bị cải tạo).

Từ 1980 trở lại đây, TNXP quản lý 16 đơn vị sản xuất, 3 công ty liên doanh quốc nội và 2 xí nghiệp liên doanh với nước ngoài (Liên Xô và Đài Loan), trong đó có 30% cơ sở làm ăn thua lỗ, 30% cơ sở sản xuất huê vốn và 40% cơ sở có lãi. Với nguồn nhân lực dồi dào và miễn phí này, tổ chức TNXP làm ăn vẫn lỗ lã, thật là khó hiểu!

Dự kiến cho năm 1991, ông Thung nói "TNXP không có quyền làm ăn thua lỗ triền miên, trăm trọng" và có thể đảm nhận tạo việc làm cho từ 10 đến 15.000 lao động trẻ, giáo dục 1500 thanh niên chậm tiến và có khả năng định cư ít nhất là 2000 gia đình lên vùng kinh tế mới.

Không thấy ông Thung nói về những tổn thất nhân mạng của thanh niên trong các trại cải tạo và trên chiến trường Kampuchea. Cũng không thấy Ba Thung nói về đời sống của những thanh niên đang sống trong các trại cưỡng bách lao động. Chỉ nghe ông Thung kết luận một cách đi đôm: "Đĩ nhiên, thử thách nào chả có "thương vong" (...). Đầu tư cho TNXP đầu chỉ vì hiệu quả kinh

tế, mà còn là trách nhiệm với tuổi trẻ".

Tổ chức TNXP này phải bị giải tán vì sự vô ích của nó.

Long Bình...

Ông Nguyễn Văn Kiệm, Phó Tổng thanh tra quân đội, ngày 18-12-1990, đã phân trần trên báo Nhân Dân Chủ Nhật về tình trạng Tổng kho Long Bình như sau.

Từ năm 1975 đến nay các đơn vị quân đội chỉ đào thấy được một số ít phế liệu, nhựa đường phế thải, quần áo lính đã mục nát chứ chưa hề phát hiện hay tìm thấy "kho hầm ngầm đầy thuốc tây, nhựa đường, thùng phuy mới toanh" nào. Quân đội chỉ khai thác toàn kho nôi.

Ông Kiệm phàn nàn là tại đây có diễn ra tình trạng phá hoại nghiêm trọng tài sản quốc gia như tháo gỡ ống nước, cột điện, cáp điện, đục và cạy phá đường nhựa, nền nhà cũ bê-tông... do một số quân nhân tham gia.

Ông xác nhận là tại Long Bình có "853 hộ với hơn 6000 nhân khẩu là người thuộc 30 tỉnh, thành phố cả nước cư trú" tại đây và những người này đã "mua bán, sang nhượng nhà đất, cho phép nhiều thành phần phức tạp cư trú bất hợp pháp ngay địa phương cũng không quản lý nổi".

Cũng nên nhắc lại Tổng kho Long Bình là kho trữ liệu hậu cần lớn nhất Đông Nam Á trong suốt thời kỳ quân đội Mỹ có mặt tại Việt Nam (1965-1975). Ngày 30-4-1975, vật tư của Tổng kho này gần như còn nguyên vẹn.

Chưa phân thắng bại...

Theo thống kê chưa đầy đủ, các lực lượng chống buôn lậu, trong bốn tháng qua ở miền Nam, đã phát hiện khoảng 20.000 vụ buôn lậu với tổng trị giá trên 100 tỷ đồng và đã thu được hơn 30 tỷ đồng. Nhưng liệu hoạt động buôn lậu có ngăn chặn được không?

Lực lượng buôn lậu ngày càng phát triển, đã biến hóa thiên hình vạn trạng và được những đơn vị, cơ quan nhà nước ở mỗi địa phương che chở. Lực lượng chống buôn lậu tuy được củng cố nhưng chưa đủ mạnh. Do đó cuộc chiến chống buôn lậu đến nay vẫn còn đang giằng co, chưa phân thắng bại.

Ký giả Gia Vinh, báo Lao Động Chủ Nhật ngày 13-1-1991, cho biết vẫn chưa chặn đứng được nạn buôn lậu. Từ cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị) vào đến biên giới Tây Nam, hàng ngày có đến hơn 300 xe của cơ quan nhà nước buôn đồng, bán gỗ kể cả trâu bò vượt qua biên giới sau đó chở về những hàng mỹ phẩm và may mặc của Thái Lan. Bia và thuốc lá ngoại nhập tuy được bán lén lút nhưng mua bao nhiêu cũng có. Dân buôn lậu sau một thời gian gặp khó khăn trên đường bộ, nay đã chuyển hướng đi vào bằng đường biển, nhất là dọc duyên hải miền Trung. Hàng hóa được phân tán mỏng từ các tàu viễn dương đậu ngoài phao số 0 đã được hàng trăm tàu nhỏ chở vô đất liền.

Tin ghi nhanh

Sức khỏe: 9.35%

Kết quả của cuộc khám nghiệm sức khỏe công nhân được thực

hiện tại Công ty Chiếu sáng Via hè Thành phố (với 550 công nhân viên) vào tháng 11-1990 cho thấy chỉ có 9.35% công nhân có thể được coi là có sức khỏe tốt, 71.5% công nhân được coi là trung bình (nghĩa là không tốt), 19.1% được coi là suy nhược bệnh hoạn. Nguyên nhân chính của tình trạng sức khỏe bi đát này là thiếu ăn.

Giáo dục: 18 tỷ đồng

Nhà nước cộng sản còn nợ của giáo viên 19 tỉnh miền Nam một số tiền khổng lồ là 17 tỷ đồng. Đây là các khoản lương và phụ cấp bị khát lần chưa trả. Con số trên được Bộ Giáo Dục công bố ngày 31-12-1990. Tỉnh nợ nhiều nhất là Hậu Giang (12 tỷ).

Chính quyền các tỉnh miền Bắc xem ra sòng phẳng hơn với giáo chức (tỉnh Cao Bằng chỉ nợ 1 tỷ mà thôi).

Lương và phụ cấp tổng cộng của một giáo viên trung bình hiện nay là 60.000 đồng/tháng, tương đương với 30 tô phở. Vậy mà giáo chức vẫn chưa được trả lương đầy đủ.

Sinh sống: 71.200 đồng

Báo Tuổi Trẻ số ra ngày 8-1-1991 cho biết tổng chi tiêu trung bình của một người dân sống tại Sài Gòn mỗi tháng là 71.200 đồng, trong đó chi tiêu về ăn uống chiếm 73%, áo quần 32,2%, nhà ở 4,5%, học hành 2,5% và giải trí 1,1% (cộng lại bằng 113,3%?). Trung bình mỗi gia đình có 5,2 người, ba người đến tuổi lao động trong đó 20% đang thất nghiệp.

Mức sống: -50%

Báo Công An Thành Phố (Sài Gòn) số ra ngày 2-1-1991 có đăng một bài của tác giả Yến Thanh lo ngại về việc giá cả leo thang quá mau trong tháng 12 và còn có đà tăng nhanh hơn nữa và lần này tăng đồng loạt trên cả nước chứ không tăng cục bộ, từng nơi như trước nữa. Bài báo cho hay sức mua của người lao động Việt Nam đã giảm 50% so với năm ngoái.

Tác giả Yến Thanh có lẽ đã chỉ quan tâm đến mức thu nhập trung bình của người lao động. Nếu nhìn về những người công nhân viên có đồng lương cố định (như giáo chức, y tá, nhân viên hành chính...) thì thực trạng còn thê thảm hơn nữa, sức mua của những người này đã giảm đi ít nhất 70% chứ không phải 50%.

Trong vòng 6 tháng cuối năm 1990, tại miền Bắc giá gạo đã tăng vọt từ 600 đồng lên 2.000 đồng/ký, tại miền Nam gạo thường đã ở mức 1.700 đồng một ký.

Gần đến Tết giá nhiều mặt hàng đã tăng vọt. Thịt heo nạc 11.000 đồng/ký, bột ngọt 18.500 đồng/ký, sữa hộp 3.000 đồng/hộp, đường cát trắng 2.700 đồng/ký, giá đậu xanh tại Sài Gòn 4.200 đồng/ký (tăng 20% mỗi tuần) và tại Hà Nội 5.000 đồng/ký. Ngày 24-1-1991, giá một USD đã lên trên 8.000 đồng, một chỉ vàng y đã trên 420.000 đồng.

Đầu tư: 6220

Trong năm 1990 đã có 6220 lượt người vào Việt Nam thuộc 3000 phái đoàn thương mại để khảo sát thị trường. Hai con số này cho thấy là các đoàn này rất ít quan trọng (trung bình mỗi đoàn có 2 người). Số người vào Việt Nam với mục đích thương mại đã tăng 27% so với năm 1989, nhưng số các dự án được cụ thể hóa lại giảm hẳn. Tình hình đầu tư vốn đã không khả quan lại còn khựng lại một cách rõ rệt năm 1990. Tuy vậy Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Sài Gòn cũng đã được Bộ trưởng Thương nghiệp

Hoàng Minh Thắng trao tặng huân chương ngày 29-12-1990.

Tướng cũng nên nhắc lại là ông Bùi Tín, trong bài phỏng vấn trên đài BBC, có cho biết ông Thắng là một cựu đại tá, có lúc làm tỉnh ủy tỉnh Quảng Nam và không hề có một chút kiến thức sơ đẳng nào về kinh tế, thương mại cả. Việc bổ nhiệm ông Thắng vào chức Bộ trưởng Thương nghiệp đã làm chính đương sự ngạc nhiên.

Hà Nội: cao bồi

Nội trong 6 tháng đầu năm 1990, tại Hà Nội đã xảy ra 355 tai nạn giao thông làm thiệt mạng 737 người và bị thương 242 người khác. Đây là số liệu do Sở Công An Hà Nội công bố ngày 24-12-1990.

Tài liệu này cho hay số tai nạn nói chung đã giảm đi 10% so với cùng thời gian năm 1989. Tuy nhiên một biện tượng rất mới đã xuất hiện. Số tai nạn do xe gắn máy chạy ẩu, chạy càn đã tăng lên 42%. Thanh thiếu niên trai gái ở lứa tuổi 15, 17 đua nhau lượn xe gắn máy ngoằn ngoèo trên các đường phố vào những giờ cao điểm, rú ga phóng nhanh lấy le với nhau gây rất nhiều tai nạn chết người.

Nạn côn đồ này không phải mới xuất hiện tại Hà Nội. Thành phần thanh thiếu niên, con cháu các chức sắc lớn trong chính quyền và các gia đình giàu có mới, ăn chơi trụy lạc đã là một hiện tượng bình thường trong sinh hoạt người dân Hà Nội nhưng đua xe gây ra những tai nạn chết người chỉ gần đây mới xuất hiện.

Kỷ cương: loạn...!

Trên Quân Đội Nhân Dân số 10625 ngày 24-12-1990, một bài báo ký tên Đức Chung viết như sau:

"Chúng ta đang gặp phải một tình hình đáng trân trọng: đó là tình hình chống lại người thi hành công vụ. Nó được thể hiện dưới nhiều dạng như sau: bọn tội phạm chống trả lại công an, quân đội khi bị phát hiện; tội phạm hay người nhà tội phạm chống lại cơ quan điều tra khi họ thực hiện lệnh bắt, khám xét, cưỡng chế; thân nhân bị can gây rối ở phiên tòa; bọn trốn thuế chống lại cán bộ tài chính; bọn buôn lậu chống lại cán bộ trong ban đặc nhiệm.

Vì thế đã có không ít cán bộ, công an, quân đội và những người thi hành công vụ khác hy sinh hoặc bị thương..."

Miễn phê bình!

Tượng đồng: vẫn chưa biết... sự?

Những hình ảnh các tượng Stalin, Lenin và cả Karl Marx bị đập bể tại các nước Đông Âu vẫn chưa làm cho chính quyền cộng sản thành phố Sài Gòn chột dạ. Ngày 19-12-1990 họ lại vừa xây thêm một tượng lớn cho Hồ Chí Minh. Bức tượng cao tới 3,3m, nặng tới 9 tấn và đúc bằng đồng. Đế tượng làm bằng đá hoa cương cao 1,5m.

Đồng bào hải ngoại đã từng được chứng kiến cảnh bức tượng Lê Nin bị đập tại Bucaresti (Romania). Sở công chánh phải đem một xe cần cẩu lớn với một quả chùy cực nặng và đã giáng mạnh vào đầu Lenin hàng trăm quả mà vẫn không đánh ngã được Lenin. Sau đó phải dùng một xe cần cẩu khác, lấy dây cáp lớn trông vào cổ Lenin kéo xuống, phối hợp với những nhát chùy giáng vào đầu mới hạ được tượng Lenin trong tiếng reo hò sung sướng của đám đông. Phải nhìn những cảnh tượng ấy mới hiểu được cái ngu của những chuyện tượng đồng, bia đá.

Lao động: sa thải 362.000 người

Trong cuộc điều trần tại quốc hội ngày 20-12-1990, bộ trưởng Lao Động Thương Binh và Xã Hội Trần Đình Hoan tiết lộ rằng trong năm qua, nhà nước cộng sản đã "sắp xếp lại" 6764 đơn vị sản xuất và kinh doanh, tức 3/4 lao động trong khu vực sản xuất kinh doanh. Số người bị sa thải lên tới 362.000. Nếu giữ nguyên tỷ lệ này thì sau khi đã xét lại toàn bộ khu vực sản xuất và kinh doanh số người bị sa thải sẽ lên tới sấp sỉ nửa triệu người.

HDBT: con yêu con ghét

Hội Đồng Bộ Trưởng là cơ quan lãnh đạo hành pháp cao nhất. Người ta chờ đợi HDBT giải quyết những vấn đề lớn của đất nước, nhưng HDBT lại chỉ quan tâm đến những chuyện lật vật đáng lẽ thuộc thẩm quyền của một trưởng phòng. Tệ hơn nữa, những quyết định của HDBT nhiều khi lại còn luộm thuộm như sự tính toán của một tay buôn chợ trời.

Quyết định số 1893-HDBT ra ngày 21-6-1990 là một thí dụ. Với làn sóng người hồi hương từ các nước Liên Xô và Đông Âu càng ngày càng đông, HDBT lo lắng làm sao thu được những ngoại tệ mạnh của họ. Quyết định số 1893 cho phép những người từ Đức về nước được quyền mua hàng nhập khẩu miễn thuế cho tới 4000 Đức mã (2400 USD) mỗi người. Thế là công nhân từ Đức về đua nhau đi xếp hàng tại các cửa hàng Intershop mua xe gắn máy đem ra bán, mỗi xe có thể đem lại 600 USD (hay 4.300.000 đồng Việt Nam) tiền lời, tạo ra cảnh người mua nhón nháo chen lấn, người bán thì lạnh lùng, khinh khi.

Những người lao động từ các nước khác (Liên Xô, Tiệp Khắc, Romania) bất mãn tự hỏi tại sao lại có sự phân biệt đối xử như vậy? Họ cũng là công dân như những người từ Đức trở về, cũng đóng góp cho nhà nước một phần lớn lương bổng của họ trong thời kỳ xuất ngoại, vì lý do gì lại không được hưởng cùng một chế độ? Lý do rất giản dị: đồng Đức mã có giá, còn các đồng tiền xã hội chủ nghĩa khác, nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam không thèm. Duyên ai phận nấy!

□

Kính cáo

Từ sáu số vừa qua, Thông Luận đã tăng số trang từ 16 lên 20 trang mà vẫn giữ nguyên giá cũ. Kể từ số đầu năm này, chúng tôi xin được tăng giá mua báo dài hạn hằng năm từ 110 F lên 130 F. Sự tăng giá này thực ra không tương ứng với chi phí phụ trội mà nhóm chủ trương phải gánh vác. Chúng tôi tin chắc là độc giả đã thông cảm.

Chúng tôi cũng xin mạn phép nhắc nhở quý vị đã hết hạn hãy gửi tiền gia hạn.

Buổi họp Thân Hữu Thông Luận kỳ tới sẽ được tổ chức vào ngày 17-03-1991 tại Maison des Mines, 270 rue Saint Jacques Paris 5è, lúc 14 giờ 30.

Đề tài: "Một hiến pháp mới cho một nước Việt Nam mới" do ông Trần Thanh Hiệp dẫn nhập.

Sau phần thảo luận sẽ có cuộc tiếp tân kỷ niệm ba năm ấn hành Thông Luận.

Chúng tôi mong sự tham gia của độc giả và thân hữu.

Độc Giả Viết

Vội vàng và không cần trọng

Trong Thông Luận số 33, tháng 12-90 có đoạn tin và bình luận về kiến nghị của ông Bùi Tín. Đọc xong tôi cảm thấy xa lạ, không đồng tình với người viết tin như thế. Yêu cầu Thông Luận khi viết về người thân thuộc của đối tượng mình muốn đối thoại, dù đó là địch thủ của mình, lời viết cần cần trọng, để tránh sự xúc phạm cá nhân đáng tiếc.

Riêng tôi khi đọc xong bài phỏng vấn ông Bùi Tín, trong đó có nhiều điểm tạo ấn tượng tốt về cách nhìn và suy nghĩ tích cực, góp ý thêm cho việc thảo luận, tranh luận về những giải pháp cho hiện tình đất nước Việt Nam hiện nay.

Mong dân chủ và đa nguyên tiếp tục mở rộng và phát triển tốt như Thông Luận chủ trương.

Lâm Đăng Châu (Hannover, Đức)

Trong một tài liệu do cơ sở báo Đoàn Kết (Paris) phổ biến gần đây, trong đó có 40 trang trả lời phỏng vấn, ông Bùi Tín đã dành gần hai trang nói về đa nguyên và đa đảng: "Cái chung, cái phổ biến của thế giới là đa nguyên và đa đảng, tôi thấy đất nước ta rồi sẽ không thể không phát triển theo chiều hướng ấy. Cần chủ động chuẩn bị những điều kiện để thực hiện theo hướng chung ấy." Cũng nên nhắc lại là trong bản kiến nghị 12 điểm của ông Bùi Tín không hề nhắc đến vấn đề trọng yếu này.

Đạo đức và bệnh hoạn

Chúng tôi đã được đọc bài "Ngược dòng lịch sử" về ông Bùi Tín (TL, 33: 11-2), và bài "Ý kiến ..." của ông Đặng Tiến (TL, 34:11).

Có hai chuyện: 1) sự kiện liên quan tới cụ Bùi Bằng Đoàn đúng hay sai, 2) việc liên hệ câu nói "của" người bố với việc làm của người con.

Chuyện thứ nhất xin không bàn đến, nó thuộc loại "dã sử".

Chuyện thứ nhì, đúng là "vi phạm vào đạo đức" "tú của". Bàn đến việc làm, lời nói của ai, nhất là thuộc phạm trù chính trị, không cần phải dẫn đến đời tư hoặc tổ tiên của người ấy. Ngày nay, không nên tiếp tục chính sách "tru di tam tộc", dù chỉ "tru di" bằng giấy mực. Cũng nên để Đảng Cộng Sản của ông Bùi Tín đọc quyền sử dụng chính sách "lý lịch" với "ngụy dân"; dân đen không nên dùng ngược lại, đối với bất cứ ai, "cựu trào" hay "tân trào". [...]

[Trong Thông Luận số ra mắt], Nguyễn Gia Kiểng "giới thiệu" Nguyễn Xuân Oánh như "một tay ăn chơi, chõng của nữ nghệ sĩ Thẩm Thúy Hằng" (TL, 01/1988, 1:4). Trong một số khác, [độc giả] thấy bức chân dung "hiện thực" sau: "tên tướng trùm mafia mặt sần sùi như trái bưởi Noriega" (TL, 06/1989, 17:14).

Phê phán Nguyễn Xuân Oánh, việc gì phải lôi vợ ông ta ra, nếu nghệ sĩ Thẩm Thúy Hằng không có tội tình gì? Lên án Noriega, ta lên án y vì hành động của y hay vì mặt mũi của y? [...]

Còn về "bản kiến nghị của một công dân" mà ông Bùi Tín gửi đến Đảng và đồng bào cả nước, nó bắt đầu như vậy: "Tôi là một đảng viên cộng sản từ tháng 3 năm 1946. Tôi được cử sang Pháp công tác. Bị bệnh trở lại, tôi xin ở lại một thời gian để chữa bệnh". Góp ý vào những việc trọng đại của đất nước, cũng phải cáo óm!

Làm như vậy tránh sao khỏi có sự nhập nhằng giữa đời tư, bệnh riêng và nghĩa vụ chung?

Bắt đầu bản kiến nghị như vậy, chúng tôi biết nói gì hơn là chúc ông nhiều sức khỏe, mau bình phục? để những bước sau này của người "công dân Bùi Tín" bớt bệnh hoạn, rõ ràng và đáng hoàng hơn. [...]

Cung Điền và Đinh Trọng Hiếu Trẻ Xanh (Paris)

Nam châm

[...] Xin gửi đến tập thể nhóm chủ trương và ban biên tập lời chúc Thông Luận khởi hành về một năm mới, năm thứ tư của mình:

- giữ vững được những trang báo đầy tính chiến đấu trên chính trường mà vẫn sâu đậm chất lượng văn học;

- trung thành với mục tiêu, tinh thần, phương thức đấu tranh của mình, như trong bài xã luận số 34 đã nêu.

Đó là, theo tôi nghĩ, hai đầu tạo nên chất nam châm thu hút độc giả trong và ngoài nước. Tiện đây tôi cũng khẳng định lại sự ủng hộ của tôi đối với Thông Luận. [...]

Đỗ Thụy (Bayern, Đức)

Bùi Tín và dư luận trong nước

Tôi về thăm đất nước và bỗng nhiên được nghe nhân dân trong nước bàn tán xôn xao về việc ông Bùi Tín đang ở Paris và phát biểu trên đài BBC một kiến nghị gồm 12 điểm.

Nhân dân trong nước hết sức quan tâm đến sự kiện này. Họ đang sống trong nước sôi lửa bỏng, họ đang nóng lòng mong đợi có những cá nhân lỗi lạc, những tổ chức chính trị có khả năng lãnh đạo họ đẩy lên một cuộc cách mạng trong hòa bình để lật đổ chế độ cộng sản đương thời, thành lập một nhà nước dân chủ đa nguyên hợp với nguyện vọng của toàn dân tộc. Những người dân trong nước không đặt hy vọng nhiều vào những nhóm chính trị của người Việt Nam ở hải ngoại mà họ trông chờ rất nhiều vào những người cách mạng dân chủ ở trong nước. [...]

Có lẽ nhân dân trong nước hiểu ông Bùi Tín rõ hơn và tin ông hơn nên ở đâu tôi cũng thấy nhân dân ca ngợi ông Bùi Tín, coi ông như một chiến sĩ dũng cảm đã dám hy sinh hạnh phúc gia đình, quyền lợi cá nhân để công khai đương đầu đấu tranh với tập đoàn bảo thủ ngoan cố của Đảng Cộng Sản Việt Nam, một bọn tham quan ô trọc đang đục khoét ngân quỹ nhà nước và đè đầu bóp cổ nhân dân trong nước.

[...]

Nhân dân trong nước đã nghĩ về Bùi Tín như vậy đó, và họ đã khen ngợi ông, động viên ông và gia đình ông hãy kiên trì cố gắng chịu đựng vượt mọi khó khăn để đứng vững trong hàng ngũ đấu tranh của đại gia đình dân tộc.

[...]

Ngọn lửa đấu tranh đang hùng hục ở khắp mọi miền trên đất nước, điều kiện cho một cuộc cách mạng đã chín muồi, nhân dân đã sẵn sàng hành động nhưng tiếc thay chưa thấy bóng dáng một tổ chức chính trị anh minh dũng cảm nào xuất hiện để gánh lấy trách nhiệm nặng nề của lịch sử Việt Nam.

N.Đ.T.(London, Anh Quốc)

Võ Phiến đối thoại về thịt cày

Đặng Tiến

*Sau khi mình chết mà con cháu có làm tới quận công
sao bằng đang sống mà gặp được sự chung tình
(Võ Phiến)*

Tạp chí Văn Học, mới đây (1) đã đăng một tạp luận của Võ Phiến: *Đối thoại về thịt cày*.

Người quen đọc Võ Phiến sẽ ngạc nhiên: cái gì vậy cà? Xưa nay có bao giờ nghe Võ Phiến đòi *đối thoại*? Hai chữ *đối thoại* nó lơ lảo trong từ vựng Võ Phiến. Và sao lại đối thoại về thịt cày, một món ăn mà ông chưa chắc đã sành? Ông đã viết về thịt ếch, thịt rắn, thịt rùa, có nghe chuyện thịt cày bao giờ đâu? Chắc là ông ngụ ý cái gì đây. Tôi lại có dịp suy nghĩ thêm về tác phẩm Võ Phiến.

Ngày nay, chúng ta đang có gần đầy đủ tác phẩm Võ Phiến qua bộ *Toàn Tập* mà nhà xuất bản Văn Nghệ (2) đã dần dà in ra từ nhiều năm nay. Võ Phiến sử dụng nhiều thể loại, và qua các tập *Tùy Bút*, *Tiểu Luận*, ông đề cập tới nhiều đề tài: cái ăn, cái mặc, cách nói, cách viết, cỏ cây, chim cá, người ngợm; trong văn học, ông viết về truyện dài, truyện ngắn, truyện xưa, truyện nay, từ câu thơ tám chữ đến Bài Chòi. Lại là ông chưa viết gì về môn hát bội, nay gọi là tuồng cổ, một thể loại đặc biệt của quê ông, như Tấn Đà đã có lần nhận xét: *Tuồng Bình Định, rạp Phú Phong*. Sao lại có sự thiếu sót đó? Võ Phiến nhất định phải hiểu biết về tuồng, trong cái nổi văn thơ của tuổi thơ, bằng cơ là có khi ông trích một đoạn tuồng dài của Tú Thận: *Ai ai quan hầu nhập yết nhập yết...* trong truyện *Về một xóm quê* (1957).

Suy nghĩ lang bang, tôi chợt nhớ đến truyện ngắn *Trăng Lu* của Lê Vinh Hòa (3) được xây dựng trên một vở tuồng, *Trảm Trịnh Ân*. Lê Vinh Hòa là em ruột Võ Phiến, theo kháng chiến từ thời chống Pháp rồi chống Mỹ, bị bom chết đầu năm 1967 tại Long Mỹ. Võ Phiến, thỉnh thoảng, rồi rạc đây đó, có nhắc đến em mình một cách gián tiếp, như trong truyện *Anh Em* (1957) "*từ khi quê quán chúng tôi trải qua những biến cố to lớn... thì em Tân tôi đã xử sự ra một người dân đầy trách nhiệm. Nó mạnh dạn rời bỏ gia đình tham gia vào cuộc chiến đấu dài suốt mười năm [...] Nó hết lao những mũi nhọn vào ngoại địch thì liền quay lại lao vào những người đồng bào khác thành phần. Nó cất phương tiện chiến đấu thời loạn mà dùng một phương tiện chiến đấu thời bình. Nói cách khác, nó làm văn sĩ, một văn sĩ chiến sĩ. Nó viết những câu não nức, ai oán về những cuộc sống bần hàn trong sạch giữa một xã hội bần thủ, nhớp nhúa. Nó thành hẳn ra một kẻ hiệp sĩ hào hoa của thời đại đấu tranh giai cấp rồi.*

Còn tôi [...] tôi cũng lia bỏ gia đình ba má tôi, nhưng không phải để tham dự vào một sự nghiệp cách mạng nào." (4)

Đoạn văn mĩa mai, chua chát mà vẫn đậm thấm. Hai nhà văn anh em đã chọn những con đường khác nhau, vì đã có hai lối nhìn khác nhau về cuộc sống. Tôi xin trở lại chuyện tuồng hát bội với một giả thuyết: Võ Phiến chưa

viết gì về hát bội vì nghệ thuật tuồng xa cách với nhân giới ông: tuồng là một nghệ thuật cách điệu - "dưới chân không ngựa cũng ra roi" - và những nhân vật cường điệu, bị đẩy tới cực độ của cái tốt và cái xấu: những Tần Cối hay Nhạc Phi, Tạ Thiên Lăng hay Khương Linh Tá đều không xê dịch được trong không gian Võ Phiến, trong đó *một con nhện đu đưa ở đầu một sợi dây tơ thả lửng lơ giữa nhà. Một con ong bầu bay quẩn vài vòng rồi chui vào cái lỗ khoét ở lòng trính. Một con chuột nhỏ, thấy im vắng chạy ra đến giữa nền nhà, rồi ngấp ngừng, đứng lại, quơ cái đuôi nhọn một cách e ngại. Con nhện chạy quanh cây cột rình bắt con ruồi. Và bụi một lạng lẽ rơi lên mặt chiếc phản gỗ ở phía chái nhà trên... và mỗi tiếng trở mình của tôi trên chiếu đủ làm kinh động cả cái thế giới những con chuột con gián."* (5) Thế giới ấy làm sao chịu nổi tiếng la hét "ai ai quan hầu nhập yết nhập yết" của hí trường hát bội? Và sân khấu tuồng cổ làm sao dung dưỡng được "những nhân vật rầu rĩ lơ lửng, không hứa hẹn một vinh dự gì cho chỗ quê hương"? (6).

Có lẽ vì vậy mà chưa thấy Võ Phiến viết gì về hát bội chăng?

I. Lẽ sống

Ta hãy đi xa hơn vào tư tưởng của tác giả *Về Đâu*. Trong tập truyện *Đêm Xuân Trăng Sáng* (1961) truyện ngắn *Lẽ Sống* mang cái tên tiêu biểu, kể cuộc đời một ông già, ông Bốn Tản - vì là người tản cư - trôi dạt từ Quảng Nam vào Bình Định, một thời gian sống nhờ gia đình người kể chuyện, rồi tấp sang những đứa cháu hờ, nhận ông là bác, để sai vặt không công. Cuối cùng, sống nhờ vào một cô gái diêm, già và nghèo, ông bị hàng xóm phê phán "*một ông già nhà quê tuổi trên tám mươi làm sao có thể đến ở bên cạnh chứng kiến sự làm ăn của một người đàn bà giang hồ [...] Nó ngủ với khách thì ông ta gác cửa. Đêm nào nó đi chơi thì ông già giữ nhà [...] cái ông già này trời hành*". Kết cuộc, ông cụ chết thê thảm trong một tai nạn xe cộ, để lại một bọc giấy. "*Tôi lại mở gói giấy ra thì là hai chiếc quần lót và một cái "xú chiêng" đàn bà [...] - Của con đi già - tôi gặt đầu. Còn lại một ít máu phọt từ chỗ sọ vỡ của ông Bốn Tản và mưa bay mây mù giữa đồng"*. (7)

Chúng ta ghi nhận ở đây sự hoài nghi của Võ Phiến trước những lý tưởng đạo đức và chính trị lớn lao, xa vời. Có những người chết vì trung quân ái quốc, vì một lập trường, chính kiến, thì cũng có người chết bên cạnh, chết với, chết vì *một ít đồ lót của con đi già*, và *Lẽ Sống* của họ dừng lại chỗ ấy. Các đạo lý, tôn giáo, chế độ chính trị tìm cách nâng cao lẽ sống con người, nhưng đồng thời cưỡng

ép con người khi phải nhón gót, khi phải quỳ gối, khom lưng cho vừa với tầm thước một lý tưởng nào đó. Con người không phải ai cũng có, hay có khả năng có, một lý tưởng; đa số tìm thấy hạnh phúc trong lẽ sống tầm thường nhất; "một ít đồ lót của con đi già" là một biểu tượng, nó thô bạo vì nó trả lời lại một xã hội thô bạo, một giai đoạn lịch sử thô bạo, một ý thức hệ độc tài đàn áp, trấn át con người bằng những lý tưởng, lập trường, quan điểm. Con người không phải ai ai cũng yêu nước. Thế mà tôi buộc anh phải yêu nước; không phải yêu nước một cách tự nhiên, chung chung, mà bằng lập trường giai cấp, trên quan điểm này, chỉ thị nọ, nghị quyết kia. Võ Phiến đã nêu lên vấn đề tự do con người, trước những giáo điều nói chung, chứ không riêng gì với người cộng sản. Những người cộng sản cảm thấy bị va chạm và tổn thương nhiều nhất, vì lập trường và vị trí độc tôn của họ. Và họ xúm vào xỉ vả Võ Phiến, gọi ông là "biệt kích văn nghệ"; họ chửi bới hạ cấp mà không chính xác, nên vô hình trung, làm quảng cáo cho Võ Phiến, biến ông thành một thứ lãnh tụ chống cộng, điều mà ông vẫn mang ra chế riếu.

Truyện *Lẽ Sống* đã đưa hình tượng đến lần mức giới hạn, để chúng ta có thể hiểu rằng: cuộc sống, tự nó, là lẽ sống. Không cần tìm ý nghĩa cuộc sống ở đâu xa: sự sống, trong mỗi hơi thở của mỗi tế bào, đã mang ý nghĩa của nó. Lịch sử trong giai đoạn khắc nghiệt đã lấn át ý nghĩa đó, nhưng không thể hủy diệt vì nó là cơ bản, là nhựa sống của nhân loại. Võ Phiến đau đớn và chua cay, nhưng công bình và thân ái, đã nhận xét: "tiếc thay cuộc tranh chấp lớn lao thường khi bị bắt buộc phải khuấy động đến cả những đời sống hèn mọn, phải dùng đến những phương tiện nhỏ ấy, để làm ra cái lớn lao"(8). Làm ra cái lớn lao? Làm lịch sử là một cách... "viết tắt" - chữ của Võ Phiến đấy!

Cái lớn lao và những cuộc đời nhỏ nhất là một chủ đề thường xuyên lảng vảng trong văn chương Võ Phiến. Truyện *Về Một Xóm Quê* bắt đầu bằng cái chết của một người anh: "Khi anh tôi đi chuyển dân công cuối cùng, anh không cho giặt chiếc chiếu vẫn lót cho đứa cháu trai đầu lòng mới mười ba tháng, anh muốn mang theo cả mùi nước tiểu của con để những đêm nằm trên núi bớt nỗi nhớ con... Anh Hai tôi chết không có mồ, và cũng không chắc được vùi đến ba tấc đất"(9)

"Chuyển dân công cuối cùng"... tác giả không xác định thời điểm, nhưng người đọc đoán là chiến dịch Tây Bắc khoảng 1953-1954 đưa đến chiến thắng Điện Biên Phủ. Chúng ta không bình luận về những mất mát trong chiến tranh - họa sĩ Tô Ngọc Vân đã hy sinh trong chiến dịch này - mà chỉ ghi nhận hình ảnh người công dân đi làm nhiệm vụ - thành tâm hay miễn cưỡng, có hay không có ý thức công dân - đã mang theo mùi nước tiểu của đứa con thơ. Liệu những nhà phân tâm học có xem như là trường hợp bệnh lý? Những nhà lãnh đạo chính trị sẽ đánh giá ra sao? Dù sao những con người tầm thường ấy - mà xã hội cho là thấp kém - *lâu nay vẫn rầu rầu làm ra lịch sử với một vẻ hững hờ, nhẫn nại*" (10), nhưng lúc cần thì cũng phải tàn bạo, như Bốn Thôi trong *Thư Nhà* "tên địch đã bị bác ta đập một báng súng vào đầu, tên ấy vẫn còn bị bỏ nằm đó". (10) Tôi chạnh nhớ đến truyện *Đổi Mắt* (1947) của

Nam Cao: "Vô số những anh răng đen, mắt toét, gọi lựu đạn là "lựu đạn", hát Tiến Quân Ca như người buồn ngủ cầu kinh mà lúc ra trận thì xung phong can đảm lắm. Mà không hề bận tâm đến vợ con." Dĩ nhiên, những người ấy sẽ là những anh hùng dũng sĩ, họ được hưởng những vinh quang mà đa số nhân vật Võ Phiến không bao giờ mơ tưởng. Nhưng có quả thật người chiến sĩ của Nam Cao không hề bận tâm đến vợ con không? Trên căn bản người dân quê Việt Nam có thật khác nhau như thế không? Hay là chỉ có những lối nhìn khác nhau về con người, những quan niệm khác nhau về *Lẽ Sống*?

II. Chim và Rắn

Con người vươn tới một lý tưởng, giống như lực sĩ nhảy sào, lấy trớn, bám vào cây sào, nhảy cao, càng cao càng hay, mà không còn suy nghĩ gì nữa: con người có lý tưởng khi lao vào trận tuyến, e cũng thế thôi. Nhưng trước đó, hay sau đó, nhất định họ cũng đã suy nghĩ, phân biệt cái tốt và cái xấu, điều đúng với điều sai. Nếu họ không suy nghĩ sâu xa, thì sẽ có người làm giúp, viết thành những cương lĩnh lý thuyết trắng gang. Nói chung lý tưởng là một hiện tượng xã hội, dần dà điều kiện hóa con người; nó là ý thức chủ đạo - conscience dominante theo lời người mác-xít; nó là "đại học chi đạo" trong xã hội Khổng giáo. Nhưng khi xã hội điên đảo thì tư tưởng chủ đạo cũng lung lay. Chúng ta còn nhớ chuyện thời chúa Trịnh, Lê Duy Mật khởi loạn, bắt được Phạm Công Thế và hỏi "ông là người khoa bảng, sao lại theo nghịch?" Thế cười trả lời "lâu nay danh phận không rõ, lấy gì phân thuận nghịch?" Hoặc lời nói của Nguyễn Trang khi lừa bắt được chúa Trịnh Khải nộp cho Tây Sơn "sợ thầy không tay sợ giặc, quý chúa không bằng quý thân".

Đất nước Việt Nam đã chịu đựng những trận chiến tranh ghê gớm. Ngày nay, có kẻ đã tổng kết số bom đạn trút xuống làng mạc chúng ta. Có ai tính số được những tang tóc, mất mát, thù hận trên đất nước? Ngày nay, những chính nghĩa đóp chát nhau chan chát, còn những vết thương đang âm thầm nhức nhối có bao nhiêu nhà văn chịu lắng nghe, bên ngoài những gào thét thị phi?

Những đau thương căm lạng của người dân vô tội, được Võ Phiến gói ghém trong một truyện ngắn. *Chim và Rắn* (1967), đăng ở tạp chí Bách Khoa(11). Khi xin phép xuất bản, truyện đã bị kiểm duyệt của Sài Gòn thời đó gạch xóa rất nhiều - dường như là tác phẩm Võ Phiến bị kiểm duyệt chiếu cố nhiều nhất(12). Truyện kể lại những tàn phá của chiến tranh trên cuộc đời của chị Bốn Chia Vôi, một phụ nữ nông thôn trong một làng xôi đậu ở miền Trung, "một người nghèo rớt mồng tơi, nhà đột cột xiêu, một chị đàn bà lồi thối lếch thếch vú bỏ lòng thòng... Chị kiếm củi, mò cua, bắt ốc, lúc ở mếp suối, lúc ven rừng ven đồi" (tr.302). Nhờ vậy mà chị có thể vừa làm bạn với *Chim*, vừa làm bạn với *Rắn*, trong khi loài người thích chim mà sợ rắn. Chồng bị bom chết, chị gả con gái cho một hạ sĩ quốc gia, tiệc cưới gần tàn thì bị ném lựu đạn, "anh hạ sĩ chết ngay tại chỗ, còn chị Bốn Chia Vôi thì đứt đi nửa ống chân, khắp người lỗ chỗ

đều có mảnh lựu đạn ghim" (tr.309). Dân làng đồn rằng chính đứa con trai chị Bốn theo "lực lượng" đã ném lựu đạn để trừng phạt người em gái lấy lính nguỵ. Chị được chữa chạy tại tỉnh lỵ, có khả năng tìm việc làm tại thành phố, nhưng rồi vẫn về quê.

Chị trở về làng làm gì? Chị đã mất một người chồng, một đứa con rể ở làng. Một đứa con gái dở dang và một đứa con trai thất lạc. Như vậy không đủ ẽ chề rồi sao? Chị còn trở về làng làm gì với thân hình thủng nhiều vết và với cặp nạng? [...] Để có thể thản nhiên trở về chỗ tử địa, chỗ sấm sét ấy, con người phải được hướng dẫn bởi một thứ tình cảm mãnh liệt, không biết là thứ tình cảm gì, tốt hay xấu, nhưng nó phải thực mãnh liệt (tr.312). Chị về không phải vì tình yêu làng mạc, không phải như Thập Tam trong *Thư Nhà* ngày áp Tết về làng để lắng nghe tiếng gậy gáy hay chó sủa. Chị Bốn Chia Vôi về làng để trả thù. "Có người nói chị bây giờ như con hổ thọt, chị dữ tợn vô song. Thăng Bướm bị phục kích hai lần, đều do chị mách. Ba Thiên cho vợ về qui chánh [...] chị Bốn Chia Vôi cứ lồng lên: nó mang nợ với đồng bào nhiều quá lắm. Nó phải trả. Hồi chánh thế nào được. [...]"

Lấy oán báo oán, oán oán chập chồng. Biết bao giờ gỡ cho xong. Nhưng họ say rồi, họ bị thu hút vào cơn lốc... (tr.313)

Chim và Rắn, ngoài những đặc sắc riêng, còn tổng hợp được nhiều ý tưởng và phong cách Võ Phiến. Ở đây, tôi chỉ ghi lại hai điểm: cái nhìn tương đối của tác giả đối với cái tốt, cái xấu. Người kể chuyện "tôi" nâng niu một nhánh hoa lan vì "một vết trắng trên lá lan" mà ông tưởng là phân chim: lòng vẫn tiềm tàng một niềm khao khát nhớ nhung. Bỗng nhiên gặp một giọt phân chim, niềm vui bùng dậy. Nhưng vài hôm sau mới biết đó là phân một chú thạch sùng, một loài bò sát như rắn, sự ngộ nhận không thể tha thứ được [...], một sự sai lầm nham nhở, bẽ bàng. (tr.317)

Cái tốt với xấu, chính với tà, chân với nguỵ, có lúc cũng như "một vết trắng trên lá lan" - phân chim hay là phân rắn. Nhưng điều nguy hại - điểm thứ hai - là nó đã đưa đến hận thù, đã biến một phụ nữ chất phác, hồn nhiên như chị Bốn Chia Vôi thành một con vật chính trị hung bạo, "một con hổ thọt, dữ tợn vô song, đứng về phe nhất định đòi nợ" (tr.313). Và Võ Phiến, từ 1967 đã bày tỏ một ưu tư lớn về dân tộc, một ưu tư chính đáng, ngày nay, hiện giờ đang dày vò, hành hạ lương tâm người Việt chúng ta.

"Mai sau, khói lửa với quần quai chấm dứt, nhưng cái nét tàn nhẫn nọ rồi có sẽ lưu lại như một di tích trong tâm hồn chị và những người như chị, lưu lại như một thêm thắt vào cái vốn các đặc tính truyền thống của dân tộc chẳng? [...] Chém giết lọc lừa suốt một phần tư thế kỷ, như thế liệu có thành một tập quán sinh hoạt gây một tệ hại tâm lý?" (tr.316).

Chúng ta vốn tự hào về truyền thống dân tộc. Nay truyền thống ấy được thắt thêm một cái gút hận thù. Nên tự hào thêm chẳng? Tôi băng khuông nhớ đến ông Bốn Tản trong truyện *Lẽ Sống* ở đầu bài này, một ông già nhà quê, trên tám mươi tuổi... còn lại một ít máu phọt từ chỗ sọ vỡ... một ít đồ lót của con đi già...

Lẽ sống của ông già nhà quê, chắc gì đã nhắm nhĩ? Và

mưa bay mây mù giữa đồng...

*

Tôi lạc đề rồi. Nay xin trở lại với đề bài. Nghe Võ Phiến đòi "đối thoại về thịt cây", mình bèn ham, muốn thừa gió bẻ măng, đối thoại với Võ Phiến một mách, về một món ăn mà mình có nhiều hy vọng sành hơn ông ta. Nhưng nghĩ mãi không ra ý. Nghiệm cho cùng, ăn vẫn dễ hơn là viết.

Thịt cây, người ta ăn hay không ăn, thích hay không thích, chẳng có gì phải đối thoại. Dù cho thi hào Nguyễn Du có thích thịt cây, hay người Mỹ, đỉnh cao của văn minh công nghiệp, có không chấp nhận thịt cây như Võ Phiến ra công trình thuyết, thì cũng không ảnh hưởng gì đến mùi vị một món ăn. Đối thoại về thịt cây nghĩa là không đối thoại gì cả. Nghĩa là tắc tị! Như những lời qua tiếng lại về văn học, về chính trị hiện nay. Ông già Ba Thế Đồng Thời thế mà thâm.

Sống, chó được phân chia thành nhiều loại, đẳng cấp phân minh. Chết, chỉ còn lại hai loại: chết có ích, chết trên mâm cơm, để bồi dưỡng cho nhân loại tiến bước, vươn lên lý tưởng, chết như vậy là *cây*. Còn chết bình thường, dù cho mờ yên mà đẹp, vẫn là *chó*; chó chết còn tệ hơn chó sống. Gọi nhau là "đồ chó" đã là tệ, chủi là "quần cho chết" còn nặng nề hơn. Cái đạo lý của con người, kể ra cũng sơ lược.

*

Chiều cuối năm. Nhớ bạn hiền. Mùa đông chiều xuống sớm. Chưa thềm rượu mà đèn đường đã sáng. Nhớ xa xôi. Nhớ một câu văn Võ Phiến không biết đọc ở đâu. Có thể không phải Võ Phiến. Chỉ đơn giản thế này thôi:

Trời! một ngọn đèn vàng cách tầm thường khuất lấp trong cái thường nhật vô danh như thế, vẫn sáng đầu đó nơi chàng suốt ba mươi năm. [...]

... Chiều vẫn còn mưa bay nửa trời, những con én chiều bay lẻ đã lặng mất vào bóng tối...

Đặng Tiển

Tết Dương lịch, 1991

- (1) Văn Học, số 56 tháng 10-1990, Tustin, California, Hoa Kỳ
- (2) Nhà xuất bản Văn Nghệ, Westminster, California
- (3) Lê Vĩnh Hòa, Tuyển Tập, nxb Văn Nghệ, TP Hồ Chí Minh 1986, tr. 62-70
- (4) Võ Phiến, truyện *Anh Em* đăng trong *Đêm Xuân Trăng Sáng*, nxb Nguyễn Đình Vương, Sài Gòn 1961, tr. 150, in lại trong *Truyện Ngán I*, nxb Văn Nghệ, California 1987, tr. 162, có lược bỏ một đoạn.
- (5) Võ Phiến, *Thư Nhà*, nxb Thời Mới, Sài Gòn 1962, tr. 128. In lại trong *Tùy Bút II*, nxb Văn Nghệ, California 1987, tr. 100.
- (6) Võ Phiến, *Thư Nhà*, câu cuối
- (7) Võ Phiến, truyện *Lẽ Sống* trong *Đêm Xuân Trăng Sáng*, sdd, tr. 62, 73 và 74. In lại trong *Truyện Ngán II*, nxb Văn Nghệ, California 1989, tr. 307 và 315.
- (8) Võ Phiến, *Thư Nhà*, sdd, tr. 148, *Tùy Bút II*, sdd, tr. 115.
- (9) Võ Phiến, *Về Một Xóm Quê* trong *Đêm Xuân Trăng Sáng*, sdd, tr. 310, *Truyện Ngán I*, sdd, tr. 11.
- (10) Võ Phiến, *Thư Nhà*, sdd, tr. 149 và 146, *Tùy Bút II*, sdd, tr. 115 và 113.
- (11) Võ Phiến, truyện *Chim và Rắn*, tạp chí Bách Khoa, Sài Gòn, số 265-266 ngày 15-01-1968, in lại trong *Phù Thế*, nxb Thời Mới, Sài Gòn 1969, tr. 117-155 và *Truyện Ngán I*, sdd, tr.293-317; trích dẫn số trang theo *Truyện Ngán I*.
- (12) Bách Khoa (phỏng vấn) số 302 ngày 11-8-1969, in lại trong *Tạp Bút*, nxb Văn Nghệ, California 1989, tr. 408.

Sở Tay

Món ăn của người mình

Có nhiều giả thuyết đồng ý với ông Bình Nguyên Lộc cho rằng người mình vốn gốc từ Mã Lai đáp tàu biển (?) đi lên. Giả thuyết này ngẫu nhiên phù hợp với chuyện người mình hiện nay không hợp thủy thổ mới bèn liều chết đáp tàu biển trở về Mã Lai, tìm quê quán cũ.

Trong bộ lịch sử Việt Nam của Phan Huy Lê - Trần Quốc Vượng - Hà Văn Tấn - Lương Ninh, tập I, giáo sư Hà Văn Tấn cho rằng chúng ta là hậu duệ của người Thẩm Ôm vốn sinh sống ở miền tây tỉnh Nghệ Tĩnh và trong hang Hùm thuộc khu vực Hoàng Liên Sơn. Di tích có từ 8 vạn đến 14 vạn năm nay. Người Thẩm Ôm là người vượn hóa kiếp hoặc người vượn cuối cùng. Cả hai giả thuyết trên đều khước bỏ nguồn gốc "tổ tiên ta là giống Bách Việt, gốc Tàu" mà từ trước đến nay chúng ta vẫn học ở trường. Tóm lại chúng ta dòng dõi chính thống, chứ không phải Tàu lai hay Mã lai gì cả. Sử gia Hà Văn Tấn còn quả quyết: "Như vậy là hơn một vạn năm về trước, nông nghiệp đã ra đời ở Việt Nam và Đông Nam Á. Đông Nam Á là một trong những trung tâm nông nghiệp sớm nhất nhân loại. Việt Nam nằm trong trung tâm đó và các bộ lạc nguyên thủy ở Việt Nam đã có đóng góp to lớn vào phát minh quan trọng đó."

Đọc đến đây ai mà chả phấn khởi, hồ hởi, khoan khoái vì tổ tiên mình đã biết tự lực, tự cường. Tinh ưu việt của dân tộc có từ thượng cổ thời đại chú đầu phải đợi đến ngày nay mới phát triển.

Thế mà học giả Nguyễn Hiến Lê lại đinh ninh rằng người mình gốc Tàu, văn hóa mình ở Tàu mà ra: "Văn học Trung Quốc là nguồn gốc của văn học Việt Nam mà không một nhà nho nào viết ra cho bọn tân học chúng tôi hiểu, cứ bắt xăm phải mò kim, cực cho chúng tôi quá". Rồi ức chí, tiên sinh nghĩ bụng: các cụ không chịu làm thì mình làm phứt lấy vậy. Tiên sinh bèn hạ bút soạn vài chục bộ sách nghiên cứu văn chương, triết học Trung Quốc cho bọn tân học vốn mù chữ thánh hiền có lối mà rõ rắm.

Kẻ hậu sinh này, ít chữ, không dám lạm bàn đến những chuyện cao siêu như "nguồn gốc" dân tộc mình, chỉ muốn bàn góp đôi điều rất phàm phu tục tử là chuyện ăn uống. Theo ngu ý, văn chương thì không biết ra sao chứ món ăn hình như mình cóp của Tàu cũng bộn: khi có cái ăn thì cóp-đẽ rồi biến chế; khi không có đồ ăn thì không thể cóp mà vô tình hoàn cảnh đưa đẩy cũng y chang như cóp vậy.

*

Các nhà văn Việt Nam hay ca tụng món ăn của người mình: nghe lời Thạch Lam, Vũ Bằng... thì dân chúng Hà Nội ăn toàn những món bất hủ cả: Thạch Lam cho rằng *miến lươn là thức ăn bổ âm*; hơn nữa, ông còn đổ tội cho đàn bà tin nhảm: chông không thích ăn lươn (lươn lại đắt tiền) mà cứ bị vợ nài ép ăn cho đầy bụng. Hậu quả ra sao? Không thấy Thạch Lam kết luận. Kẻ hậu sinh trộm nghĩ: đàn bà họ chỉ li lăm, có ngu cũng ngu vừa thôi, chả ai đại gì mà làm những việc vừa nhảm vừa tốn tiền như thế.

Đến Vũ Bằng, cái thống khoái của món bánh đúc lên đến cực điểm: "Bánh trông mịn mặt, chung quanh mỏng, giữa phồng,

trông như da thịt mát rượi của người đàn bà đẹp vừa mới tắm. Cần một miếng thật ngọt, rồi vừa nhai vừa ngắm nghĩ, ta thấy ta đã tạ hạnh phúc lạ lùng cho khẩu cái của ta!"

Người Tàu, thời tiền Tần, vì đói, có trao đổi con nít cho nhau để ăn thịt. Nhưng không thấy họ nói đến mùi vị thịt đàn bà ra sao cả. Người mình chắc nếm rồi nên mới biết cái "má bánh đúc" nó như thế nào.

Điều làm chúng ta ngạc nhiên là các nhà văn chỉ mô tả những thứ người mình *có thể được ăn*, mà quên viết về những thứ người mình phải ngốn khi *không có gì để ăn cả*. Mà tình trạng đó không hiếm hoi gì, lúc nào cũng có, ở đâu cũng có, càng ngày càng trầm trọng.

Lâm Ngũ Đường đinh ninh rằng người Tàu khám phá ra những vị thuốc vừa bỏ ti, bỏ vị, bỏ âm lẫn bỏ dương như sâm, vì có một thời kỳ đói quá phải ăn cả rễ cây. Theo ông, người Tàu là những sinh vật ăn tạp (omnivore) duy nhất trên hoàn cầu. Chúng ta chẳng cần tranh chấp với Lâm Ngũ Đường về vụ người Tàu muốn độc quyền ăn tạp; vì người mình - gốc Tàu hay không - khi đói cũng biết ăn lung tung đủ mọi thứ, từ lâu rồi và cho đến bây giờ người Tàu hết ăn tạp, mình vẫn còn tiếp tục. Ví dụ: tôi thì tôi nghĩ sở dĩ mình khám phá ra cà cưỡng là vì đói quá, phải ngốn cả gián, rồi một hôm vớ bớ, mò được con gián khổng lồ, không hôi mà còn thơm phức thì mừng rú vì đã khám phá ra một món ăn thần sầu: ấy là cà cưỡng, ăn được từ đầu đến chân, không bỏ phí tí nào mà mùi lại hấp dẫn điếc cả mũi. Khi nói đến những món mắm rươi, món nhộng rang... đều mang đây những hình ảnh kích thích ngũ giác và đều là những khám phá vĩ đại cả.

*

Nếu ngày trước người Tàu, vì phải ăn rễ cây mà khám phá ra sâm, người mình vì ăn gián mà khám phá ra cà cưỡng, thì ngày nay người mình sẽ khám phá ra những món độc đáo gì nữa? Chưa thấy ai nói đến. Các nhà văn, trong khi chờ đợi, vẫn cho mọi người ăn ham thụ qua những bài văn ca tụng các món không có trong cuộc đời của 90% dân tộc.

Nếu thế hệ này, người mình khám phá ra các món ăn lạ như rết rim, thạch sùng áp chảo, cóc bầy món, bọ gậy đút lò, thì ta đã mở một kỷ nguyên mới cho nhân loại trên phương diện ẩm thực, và nhà cầm quyền nước mình có thể tự hào và mãn nguyện. Có khi họ lại chờ đợi giải Nobel về phát minh giống như giải Nobel hòa bình của ông Lê Đức Thọ; và mình không còn lý do gì để hổ thẹn với tổ tiên, là những người phát huy nông nghiệp sớm nhất nhân loại.

Thụy Khuê

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 130 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
(nếu được, xin dùng personal check)

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin dùng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó